

Số: 250/BC-NST

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 04 năm 2021

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

*Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2021 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;*

*Căn cứ Quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.*

Công ty Cổ phần Ngân Sơn lập báo cáo thường niên năm 2020 với những nội dung như sau:

Tổ chức niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN**  
Năm báo cáo: **2020**

### PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

#### I. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Ngân Sơn**
- Giấy đăng ký kinh doanh số: 0100100199 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31 tháng 8 năm 2005, cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 15/5/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp.
- Vốn điều lệ: 112.020.030.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2019): 168.836.838.032 đồng
- Địa chỉ: Số 01 – Đường TS1 – Khu Công nghiệp Tiên Sơn – Tỉnh Bắc Ninh
- Số điện thoại: 0222 6263 679
- Số fax: 0222 6263 686
- Website: [www.nganson.vn](http://www.nganson.vn) - Email : [nganson@nganson.vn](mailto:nganson@nganson.vn)
- Mã cổ phiếu: NST

#### II. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Ngân Sơn, tiền thân là Công ty nguyên liệu thuốc lá Bắc, là đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty thuốc lá Việt nam (Vinataba), được thành lập theo quyết định số 1738/QĐ-TCCB ngày 13/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất chế biến, kinh doanh và xuất khẩu nguyên liệu thuốc lá. Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2019: 112.020.030.000 đồng. Ngày 29/12/2006, Công ty chính thức niêm yết trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà nội (nay là Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

#### III. Ngành nghề và địa điểm kinh doanh

##### 1. Ngành nghề kinh doanh

- Trồng trọt, thu mua, sơ chế tách cọng, chế biến sợi thuốc lá, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp;

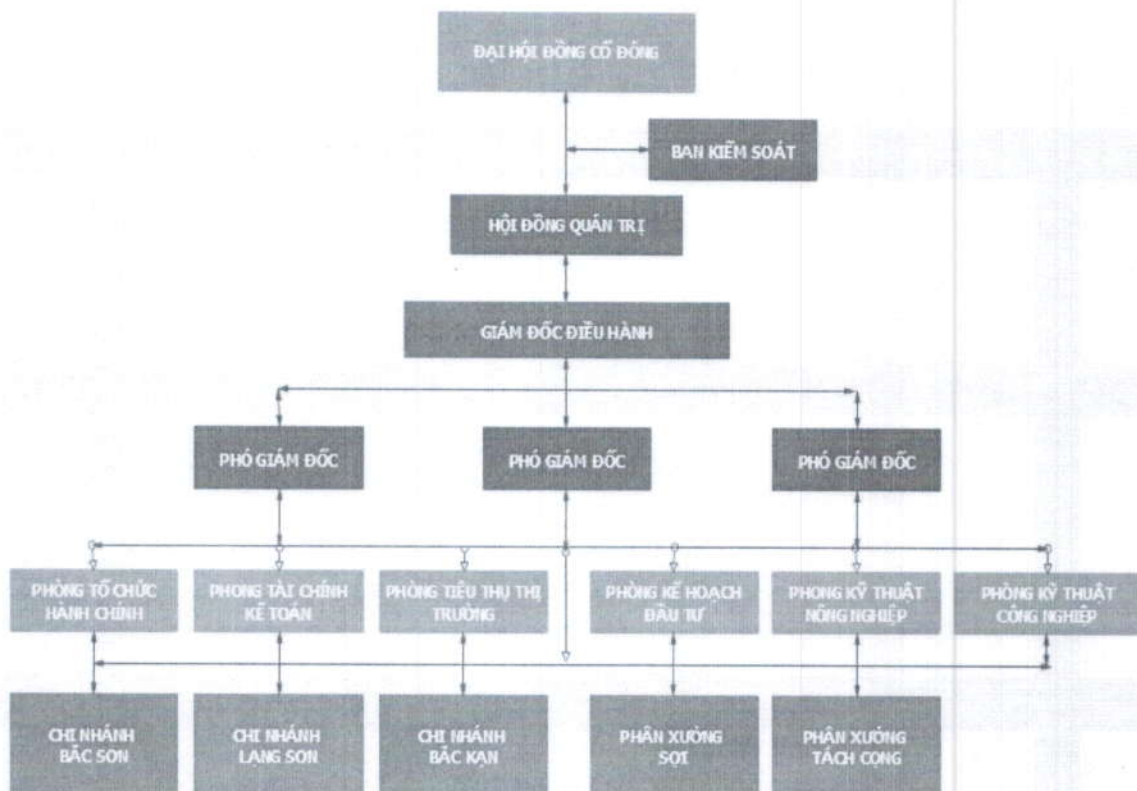
- Kinh doanh thuốc lá bao, nguyên liệu, phụ liệu phục vụ cho ngành thuốc lá; Xuất nhập khẩu các mặt hàng nông, thủy, hải sản và hàng tiêu dùng.
- Sản xuất và mua bán vật tư nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật và nguyên liệu làm thuốc) và các sản phẩm nhựa;
- Kinh doanh kho bãi, kinh doanh dịch vụ kho vận, kho ngoại quan;
- Kinh doanh các dịch vụ: ăn uống, nhà hàng, lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát, karaoke, vũ trường, quán bar).
- Sản xuất, mua bán rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar).
- Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng và theo tuyến cố định.
- Gia công, chế tạo, mua bán các sản phẩm cơ khí; Mua bán các thiết bị máy, phụ tùng.
- Ươm, nuôi trồng, mua bán hoa, cây cảnh, cây ăn quả, cây bóng mát, cây công nghiệp, cây giống, dịch vụ bảo vệ thực vật.
- Chăn nuôi, mua bán, xuất khẩu vật nuôi lâm sản (trừ loại lâm sản Nhà nước cấm).

## 2. Địa điểm kinh doanh

- Các tỉnh thành trong cả nước.
- Thị trường Trung Quốc, Anh, Bungari, Thụy Sĩ,...

## 3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Ngân Sơn được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân theo các quy định của Luật doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.



## 4. Định hướng phát triển của Công ty năm 2020

Dựa trên các yếu tố đánh giá, cũng như thuận lợi, khó khăn, nguồn lực hiện có của Công ty, Công ty xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với một số các chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu: 750.000 triệu đồng



- Lợi nhuận trước thuế: 15.050 triệu đồng
- Tỷ lệ cổ tức: 8%

## PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

### I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ Đại hội đồng cổ đồng	Thực hiện	So sánh TH/NQ (%)
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	750.000	644.401	85,9
2	Lợi nhuận trước thuế	nt	15.050	1.225	8,1
3	Nộp Ngân sách	nt	-	4.614	-
4	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	8	-	-

### II. Công tác nhân sự, chế độ, tiền lương, đào tạo và các công tác khác

#### 1. Công tác nhân sự

Cùng với sự phát triển của Công ty, công tác nhân sự cũng có nhiều thay đổi trong cơ cấu quản lý đảm bảo bộ máy tinh gọn, hiệu quả và hoạt động phù hợp với định hướng tầm nhìn chiến lược của Công ty, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tỷ lệ %
1	<b>Số lượng lao động</b>	<b>361 người</b>	
	Nam	245 người	67,9%
	Nữ	116 người	32,1%
2	<b>Hình thức hợp đồng lao động</b>	<b>361 người</b>	
	Không xác định thời hạn	251 người	69,5%
	Từ 12 đến 36 tháng	110 người	30,5%
	Dưới 12 tháng	0 người	0,0%
	Thử việc	1 người	0,3%
3	<b>Độ tuổi</b>	<b>362 người</b>	
	Từ 18 - 29 tuổi	59 người	16,3%
	Từ 30 - 39 tuổi	158 người	43,6%
	Từ 40 - 49 tuổi	113 người	31,2%
	Từ 50 - 60 tuổi	32 người	8,8%
4	<b>Trình độ</b>	<b>362 người</b>	
	Trên đại học	11 người	3,0%
	Đại học	107 người	29,6%
	Cao đẳng	22 người	6,1%
	Trung cấp	46 người	12,7%
	Công nhân kỹ thuật	33 người	9,1%
	Sơ cấp	7 người	1,9%
	LĐPT	136 người	37,6%

\* Tóm tắt lý lịch của các Ông (Bà) trong Bộ máy quản lý điều hành:



TT	Họ và tên	Chức danh	Giới tính	Ngày sinh	Quốc tịch	Trình độ	Chuyên ngành
1	Nguyễn Nam Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Nam	20/10/1975	Việt Nam	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh
2	Nguyễn Chí Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty	Nam	06/12/1974	Việt Nam	Thạc sỹ	Nông nghiệp
3	Nguyễn Đức Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị	Nam	13/04/1961	Việt Nam	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh
4	Đỗ Điệp Anh	Thành viên Hội đồng quản trị	Nam	20/08/1974	Việt Nam	Kỹ sư	Kinh tế vận tải
5	Trần Anh Tâm	Trưởng Ban kiểm soát	Nam	24/10/1981	Việt Nam	Cử nhân Kinh tế	Kế toán
6	Ngô Thị Thu Phúc	Thành viên Ban kiểm soát	Nữ	15/09/1979	Việt Nam	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh
7	Nguyễn Đình Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	Nam	15/10/1983	Việt Nam	Cử nhân	Kế toán
8	Trần Đăng Tuyết	Phó Giám đốc Công ty	Nam	22/02/1964	Việt Nam	Kỹ sư kinh tế	Kinh tế nông nghiệp
9	Phạm Thành Liêm	Kế Toán Trưởng	Nam	29/06/1976	Việt Nam	Cử nhân kinh tế	Kế toán

**\* Đánh giá chung về công tác quản lý nhân sự:**

+ Bộ máy quản lý điều hành Công ty là xương sống, là động lực quyết định về mọi hoạt động của Công ty do đó Công ty luôn chú trọng đến công tác quản lý nhân sự, cán bộ quản lý Công ty luôn chủ động sáng tạo, đổi mới tư duy làm việc, sử dụng nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu thực tế. Chủ động đưa ra những phương án sử dụng nguồn nhân lực một cách hiệu quả nhất, tránh thụ động trong việc bổ sung, thay thế, luân chuyển CBCNV trong toàn Công ty.

+ Trong công tác quản lý nhân sự, Công ty luôn thực hiện việc phân cấp quản lý, giao quyền chủ động và trách nhiệm cho thủ trưởng các đơn vị trong lĩnh vực huy động nguồn lực tạm thời trong năm sản xuất kinh doanh. Tạo điều kiện cho các đơn vị triển khai hiệu quả nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị mình nói riêng và toàn Công ty nói chung. Các đơn vị chủ động quan hệ với các cơ quan công quyền, cơ quan chức năng và các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội phù hợp tương ứng để duy trì hoạt động hệ thống của đơn vị theo quy chế của Công ty.

Dịch bệnh Covid-19 được công bố là đại dịch toàn cầu ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất và thương mại toàn thế giới. Tại Việt Nam các hoạt động giao thương giữa Việt Nam và các nước trên thế giới, đặc biệt là hoạt động thương mại với nước láng giềng Trung Quốc bị gián đoạn dẫn đến các hoạt động xuất nhập khẩu cũng như hoạt động gia công xuất khẩu nguyên liệu thuốc lá của Công ty Cổ phần Ngân Sơn bị đình trệ. Công ty đã chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp để tháo gỡ khó khăn như: tiết giảm chi phí, bố trí lao động nghỉ bù, nghỉ phép, nghỉ ngừng việc, đề nghị tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất, giảm mức chi lương đối với khối văn phòng Công ty, chi lương trong thời gian ngừng việc bằng mức lương tối thiểu vùng và thực hiện chi cả năm chi bằng mức tối thiểu để duy trì hoạt động của Công ty.

**2. Công tác tuyển dụng**

a) Tuyển dụng



- Số lao động tuyển dụng của toàn Công ty tính đến 31/12/2020 là 15 lao động, tương ứng số lượng trình độ lao động tuyển dụng tại các khối như sau:

*Bảng 1.1. Số lượng và trình độ lao động tuyển dụng tại các khối trong 2020*

TT	Khối	Trình độ					Tổng
		ĐH, trên ĐH	Cao đẳng	Trung cấp	Bằng nghề	LĐPT	
1	Sản xuất công nghiệp	1	1			2	4
-	Phân xưởng tách cọng	1	1			2	4
-	Phân xưởng sợi						
2	Sản xuất nông nghiệp	1		1		6	8
-	Chi nhánh Bắc Kạn	1		1		3	5
-	Chi nhánh Bắc Sơn						
-	Chi nhánh Lạng Sơn					3	3
3	Văn phòng	2				1	3
	<b>Tổng</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		<b>9</b>	<b>15</b>

Lao động tuyển dụng đảm bảo theo kế hoạch lao động và phù hợp yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khối Sản xuất công nghiệp tuyển dụng tổng 04 lao động, trong đó đều là lao động phân xưởng tách cọng. Trong đó 04 lao động mới tuyển dụng mới có 01 lao động trình độ Đại học, 01 lao động trình độ Cao đẳng, còn lại là lao động phổ thông. Các lao động này đều đáp ứng được yêu cầu công việc và phát huy tốt ở vị trí công việc được giao.

Khối Sản xuất nông nghiệp tuyển dụng mới 08 lao động, trong đó 01 lao động có trình độ Đại học, 01 lao động trình độ trung cấp, còn lại là lao động phổ thông.

Khối Văn phòng tuyển dụng mới 03 lao động, trong đó 01 lao động có trình độ trên Đại học, 01 lao động trình độ Đại học, 01 lao động phổ thông, trình độ phù hợp với công việc được bố trí.

- Tuy nhiên trong năm 2020 đã có 47 lao động chấm dứt HĐLĐ với số tiền trợ cấp là: 183.667.896 đồng, cụ thể:

TT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Trên Đại học	1	2%
2	Đại học, Cao đẳng	17	36%
3	Trung cấp	6	13%
4	Bằng nghề	4	9%
5	Lao động phổ thông	19	40%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>47</b>	<b>100%</b>

### 3. Về công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

Trong năm 2020, đã tổ chức 12 lớp đào tạo, có 05 lớp tổ chức tại Công ty và 07 lớp gửi học viên đi đào tạo ở bên ngoài. Số lượt học viên được đào tạo là 521 học viên.

Các lớp đào tạo được tổ chức dựa trên kế hoạch đào tạo đầu năm. Các nội dung đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của người lao động, góp phần vào hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Lĩnh vực đào tạo tập trung vào công tác An toàn vệ sinh lao động; đào tạo chuyên môn về sản xuất thuốc lá; tập huấn liên quan chế độ chính sách BHXH, BHYT, thuế, nghiệp vụ xuất nhập khẩu, hải quan, quản lý kho bãi.... Kết quả



đào tạo góp phần thay đổi tư duy của người lao động với vị trí công việc hiện tại và tương lai, giúp công việc được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả, chính xác. Cụ thể:

- Đào tạo nguồn lao động giỏi về chuyên môn, có khả năng hoạt động độc lập hoặc theo nhóm đáp ứng yêu cầu công việc;

- Đào tạo nâng cao trình độ cho các đối tượng lao động không có bằng cấp hoặc bằng cấp chưa phù hợp với vị trí công việc đảm nhiệm;

- Chú trọng công tác tự đào tạo trong Công ty để đáp ứng nhu cầu đào tạo công việc cụ thể tại vị trí công việc;

Các kết quả trên tuy còn khiêm tốn nhưng bước đầu đã góp phần thay đổi tư duy quản trị, nâng cao chất lượng lao động, gắn kết các cá nhân cùng nhau hoàn thành các kế hoạch Công ty giao trong năm 2020.

#### **4. Công tác tiền lương và chế độ chính sách.**

Căn cứ nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Quy chế tiền lương, tiền thưởng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020, Công ty xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương của người lao động và người quản lý công ty theo quy định.

Trên cơ sở quỹ tiền lương kế hoạch được phê duyệt, Công ty thực hiện phân phối quỹ lương cho các đơn vị bộ phận dựa trên các chỉ tiêu diện tích đầu tư, sản lượng thu mua, sản lượng chế biến... để giao đơn giá cho từng đơn vị bộ phận. Trong quá trình thực hiện định kỳ rà soát, đánh giá và điều chỉnh cho phù hợp. Thực hiện quyết toán quỹ lương cho các đơn vị theo giai đoạn và theo năm tài chính.

Năm 2020, dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD trong đó có quỹ tiền lương thực hiện. Căn cứ Điều 7 Nghị định 53/2016/NĐ-CP và khoản 2, Điều 3 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH quy định loại trừ yếu tố khách quan dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng và doanh thu, lợi nhuận ước thực hiện thì quỹ lương được trích khi loại trừ yếu tố khách quan. Theo đó, Công ty được phép loại trừ yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động và lợi nhuận khi xác định tiền lương của người lao động và tiền lương, thù lao của người quản lý công ty. Căn cứ tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD cũng như để đảm bảo tiền lương, thu nhập, đời sống người lao động Công ty lựa chọn mức tiền lương bình quân thực hiện là 7,9 triệu đồng so với mức tiền lương bình quân khi loại trừ yếu tố ảnh hưởng 9,4 triệu đồng giảm 16%. Như vậy, Công ty dự kiến quỹ lương phải trích, chi cho người lao động năm 2020 là 45,8 tỷ đồng đã tiết giảm 13,3 tỷ đồng so với quỹ lương được trích khi loại trừ các yếu tố khách quan do dịch bệnh Covid.

Thực hiện nâng bậc, chuyển ngạch lương cho người lao động theo định kỳ hàng năm.

Thực hiện đầy đủ các chế độ về bảo hiểm cho người lao động. Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định. Ngoài ra còn đảm bảo các chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, hưu trí.... Phát thẻ, đổi thẻ khám chữa bệnh của CBCNV đúng theo quy định, không để xảy ra sai sót nhầm lẫn. Vận động 100% CBCNV Công ty mua bảo hiểm thân thể nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm cho người lao động, thanh toán bảo hiểm cho 25 lượt đề nghị với số tiền thanh toán là 69.821.400 đồng. Giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động như ốm đau, thai sản, tai nạn...; thực hiện việc giải quyết chế độ hưu trí cho 03 lao động, chuyển công tác cho 01 lao động.

- Xây dựng quy chế, quy định: Trong năm 2020 đã thực hiện bổ sung sửa đổi 04 quy chế báo cáo HĐQT Công ty để xem xét ban hành bao gồm: Quy chế công tác cán bộ, quy chế thi đua khen thưởng, Nội quy lao động, quy định công tác văn thư, lưu trữ và bảo mật thông tin.



## 5. Các công tác khác

### a) Công tác ATVSLĐ, PCCN

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị về an toàn, vệ sinh lao động, trong năm không xảy ra mất an toàn lao động;
- Chế độ chính sách cho CBCNV về an toàn, vệ sinh lao động được thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật.

### b) Công tác pháp chế

- Kiện toàn bộ phận pháp chế, sắp xếp cán bộ pháp chế chuyên trách theo quy định của Chính phủ trên tinh thần gọn nhẹ, nhưng vẫn đảm bảo thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Xây dựng kế hoạch pháp chế đầy đủ nội dung theo đúng quy định của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam;

- Xây dựng đề cương và phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật đến người lao động;

- Xây dựng bản tin pháp luật của Công ty nhằm cung cấp kịp thời, chính xác cho lãnh đạo Công ty, các phòng chuyên môn, các đơn vị triển khai theo quy định của pháp luật;

- Triển khai thực hiện “Ngày pháp luật”, tuy nhiên năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên việc tổ chức triển khai chưa đạt được hiệu quả như mong muốn;

- Tham gia ý kiến về mặt pháp lý các dự thảo Quy chế Thi đua khen thưởng, Quy chế công tác cán bộ, Quy chế Văn thư lưu trữ;

- Đối chiếu các điểm mới của Luật Doanh nghiệp 2020 với Luật Doanh nghiệp 2014, trên cơ sở đó rà soát lại Điều lệ Công ty chuẩn bị sửa đổi theo Luật doanh nghiệp để thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021;

- Đối chiếu Bộ Luật lao động năm 2020 với Bộ luật Lao động năm 2012, đề xuất các điểm mới để các phòng chuyên môn, Công đoàn xem xét áp dụng trong công tác quản lý, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động;

- Rà soát lại dự thảo Quy chế Quản trị, Quy chế công bố thông tin, dự kiến ban hành trong năm 2021;

- Đề xuất Công đoàn sửa đổi Thỏa ước lao động tập thể theo Bộ luật lao động năm 2020;

### c) Công tác ISO:

- Đổi mới, cải tiến chương trình ISO thuộc cả hai hệ thống phù hợp với tình hình SXKD của Công ty; Xây dựng mục tiêu chất lượng; mục tiêu môi trường. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các mục tiêu ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015;

- Thực hiện đánh giá khía cạnh môi trường các đơn vị và xây dựng đánh giá khía cạnh môi trường của Công ty. Hướng dẫn, tư vấn, sửa đổi, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra đề xuất các biện pháp cải tiến và thực hiện kế hoạch, quản trị chất lượng theo HTQLCL và HTQLMT;

- Lập kế hoạch, thông báo các cuộc đánh giá chất lượng nội bộ, đánh giá giám sát thuộc cả hai hệ thống; Thực hiện công tác đánh giá nội bộ và công tác đào tạo thuộc cả hai hệ thống quản lý;

- Thống kê, ban hành, lưu trữ văn bản, hệ thống tài liệu, dữ liệu thuộc cả hai hệ thống quản lý.



## d) Công tác môi trường:

- Có nhiều cải tiến, đổi mới, sạch sẽ hơn góp phần tạo dựng hình ảnh của Công ty với khách hàng đến làm việc và góp phần thay đổi nhận thức của CBNV Công ty với môi trường chung;

- Hàng ngày luôn duy trì thực hiện công tác chăm sóc dọn dẹp cây cối trong khuôn viên công ty đảm bảo luôn Xanh - Sạch - Đẹp. Thực hiện chăm sóc cắt tỉa, bón phân cho toàn bộ cây ăn quả, cây bóng mát, cây cảnh trong khuôn viên Công ty định kỳ theo mùa sinh trưởng của cây.

## e) Công tác an ninh nội vụ

- Xây dựng, kiện toàn, duy trì phương án tuần tra canh gác của Đội bảo vệ; đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn trong khuôn viên Công ty trong năm 2020 luôn đạt tốt, không có sai sót trong công tác ANTT;

- Nhân viên bảo vệ thường xuyên tuần tra, bảo vệ an toàn về tài sản, trang thiết bị trong khu vực Văn phòng. Theo dõi, giám sát, báo cáo tình hình an ninh trật tự hàng tuần hoặc đột xuất theo quy định. Thường xuyên phối hợp với công an địa phương, cụm an ninh Khu công nghiệp Tiên Sơn hỗ trợ lực lượng an ninh, đảm bảo an ninh vòng ngoài.

Phối hợp với Ban phòng cháy chữa cháy của Công ty kiểm tra, giám sát công tác phòng cháy chữa cháy tại Công ty. Trong năm không có hiện tượng cháy nổ nào xảy ra, đảm bảo an toàn về tài sản và hàng hóa trong kho.

**III. Tình hình tài chính**

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2020	31/12/2019	So sánh (%) 2020/2019
1	<b>Tổng tài sản , nguồn vốn</b>	<b>355,409,305,852</b>	<b>535,471,116,907</b>	<b>66.37</b>
2	<b>Các khoản phải thu (ngắn hạn + dài hạn)</b>	<b>131,470,268,397</b>	<b>246,083,875,487</b>	<b>53.42</b>
	<i>Trong đó: - Phải thu khách hàng</i>	13,166,869,549	239,422,182,014	5.5
	<i>- Phải thu khác</i>	118,303,398,848	6,661,693,473	1.775,88
3	<b>Các khoản phải trả (ngắn hạn + dài hạn)</b>	<b>186,572,467,820</b>	<b>355,006,384,307</b>	<b>52.55</b>
	<i>Trong đó: - Nợ vay</i>	31,697,484,201	278,892,868,585	11.37
4	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>70,803,840,676</b>	<b>130,074,646,435</b>	<b>54.43</b>
	<i>Trong đó: Kém mất phẩm chất</i>			
5	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>168,836,838,032</b>	<b>180,464,732,600</b>	<b>93.56</b>
	<i>Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	112,020,030,000	112,020,030,000	100.0
6	<b>Tổng doanh thu thuần + tài chính + thu nhập khác</b>	<b>644,401,336,361</b>	<b>1,018,048,167,727</b>	<b>63.30</b>
	<i>Trong đó: Doanh thu thuốc lá,</i>			



STT	CHỈ TIÊU	31/12/2020	31/12/2019	So sánh (%) 2020/2019
	<i>bánh kẹo</i>			
7	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1,224,661,063</b>	<b>18,549,835,847</b>	<b>6.60</b>
8	<b>Các chỉ số tài chính</b>			
9	<b>Bố trí Cơ cấu tài sản</b>			
	Tài sản cố định / Tổng tài sản	35.86%	26.14%	137.18
	Tài sản lưu động / Tổng tài sản	64.13%	73.86%	86.83
10	<b>Bố trí Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	52.49%	66.30%	79.17
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	47.50%	33.70%	140.95
11	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	Khả năng thanh toán hiện hành	1.38	1.11	124.32
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1.38	1.61	85.71
	Khả năng thanh toán nhanh	0.95	1.08	87.96
12	<b>Các chỉ tiêu sinh lợi</b>			
	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	0.19%	1.83%	10.38
	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.14%	1.45%	9.66
	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bq	0.27%	3.94%	6.85
	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq	0.20%	3.14%	6.37
	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/Nguồn vốn CSH bq	0.70%	10.35%	6.76
	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH bq	0.51%	8.23%	6.2
13	<b>Các chỉ số khác</b>			
	Vòng quay hàng tồn kho	5.64	3.56	158.43
	<i>Số ngày 1 vòng quay</i>	<i>63.78</i>	<i>101.19</i>	<i>63.03</i>
	Vòng quay các khoản phải thu	3.39	6.29	53.90
	<i>Kỳ thu tiền bình quân</i>	<i>106.09</i>	<i>57.27</i>	<i>185.25</i>
	Vòng quay vốn lưu động	9.94	3.10	320.65
	<i>Số ngày 1 vòng quay</i>	<i>36.24</i>	<i>116.22</i>	<i>31.18</i>

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2020	31/12/2019	So sánh (%) 2020/2019
	Vòng quay vốn kinh doanh	3.79	5.66	66.96
	Số ngày 1 vòng quay	94.88	63.55	149.3

#### IV. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### 1. Cơ cấu cổ đông

##### 1.1. Cổ đông trong nước:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước đến 02/10/2020:

- + Cổ đông nhà nước: 6.463.589 cổ phần
- + Tổ chức, cá nhân trong nước: 3.807.775 cổ phần
- + Tổ chức, cá nhân nước ngoài: 930.639 cổ phần

- Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam - cổ đông Nhà nước nắm giữ 6.463.589 cổ phiếu tương ứng với 64.635.890.000 đồng, chiếm 57,70 % vốn điều lệ.
- Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Thăng Long nắm giữ 722.640 cổ phiếu tương ứng với 7.226.400.000 đồng, chiếm 6,45 % vốn điều lệ.
- Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Sài Gòn nắm giữ 681.346 cổ phiếu tương ứng với 6.813.460.000 đồng, chiếm 6,08 % vốn điều lệ.
- Công ty TNHH Một thành viên Viện Thuốc lá nắm giữ 566.101 cổ phiếu tương ứng với 5.661.010.000 đồng, chiếm 5,05 % vốn điều lệ.
- Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Thanh Hóa nắm giữ 436.468 cổ phiếu tương ứng với 4.364.680.000 đồng, chiếm 3,9 % vốn điều lệ.
- Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Bắc Sơn nắm 25.902 cổ phiếu tương ứng với 259.020.000 đồng, chiếm 0,23% vốn điều lệ.
- Các cổ đông khác nắm giữ 2.305.957 cổ phần tương ứng với 23.059.570.000 đồng, chiếm 20,59% vốn điều lệ.

##### 1.2. Cổ đông nước ngoài:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài đến hết 02/10/2020:

- + Cổ đông tổ chức: 746.600 cổ phần;
- + Cổ đông cá nhân: 184.039 cổ phần.

- Tổng số lượng nắm giữ của cổ đông nước ngoài: 1.001.039 cổ phần, chiếm 8,94% vốn điều lệ Công ty.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT đến 31/12/2020:

**Ông Nguyễn Nam Giang:** Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Số lượng cổ phần nắm giữ: 3.444.616 cổ phần  
Trong đó: Sở hữu nhà nước: 3.444.616 cổ phần  
(Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)  
Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần  
Tỷ lệ nắm giữ: 30,75%

**Ông Nguyễn Chí Thanh :** Ủy viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty  
Số lượng nắm giữ: 1.902.030 cổ phần  
Trong đó: Sở hữu nhà nước: 1.898.740 cổ phần



- Ông Đỗ Điệp Anh:** Sở hữu cá nhân: 3.290 cổ phần  
Tỷ lệ nắm giữ: 16,95%  
Ủy viên Hội đồng quản trị  
Số lượng nắm giữ: 1.403.986 cổ phần  
Trong đó: Sở hữu tập thể: 1.403.986 cổ phần  
(Đại diện cho Nhóm cổ đông Công ty TNHH 1 thành viên Thuốc lá Thăng Long và Công ty TNHH 1 thành viên Thuốc lá Sài Gòn)  
Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần  
Tỷ lệ nắm giữ: 12,53%
- Ông Nguyễn Đức Thanh:** Ủy viên Hội đồng quản trị  
Số lượng nắm giữ: 1.120.200 cổ phần  
Trong đó: Sở hữu Nhà nước: 1.120.200 cổ phần  
(Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)  
Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần  
Tỷ lệ: 10%

### PHẦN III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

#### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2020

##### 1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

Năm 2020, sự phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành tiếp tục chặt chẽ, thường xuyên, tích cực chủ động phân tích dự báo tình hình, nhận định đánh giá các yếu tố liên quan, rủi ro tác động đến hoạt động SXKD của Công ty. Hội đồng quản trị sớm thống nhất quan điểm và đưa ra các quyết sách định hướng đúng đắn, làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức triển khai, kinh doanh và nỗ lực cố gắng cao nhất đạt được mục tiêu kế hoạch.

Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành 43 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các loại, trong đó có 28 nghị quyết và 15 quyết định. Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT về các công tác như sau:

Stt	Công tác	Nghị quyết	Quyết định	Tổng cộng	Tỷ lệ
1	Đầu tư	4	2	6	14%
2	SXKD, Thị trường	3	4	7	16,2%
3	Họp HĐQT thường kỳ	5	0	5	11,6%
4	Công tác khác (tổ chức cán bộ, lương, họp bất thường...)	16	9	25	58,2%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>28</b>	<b>15</b>	<b>43</b>	<b>100%</b>

##### 2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

- Doanh thu thực hiện đạt: 644.401 triệu đồng, bằng 85,9 % so KH năm 2020 và bằng 63,7 % so CKNT.

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 1.224 triệu đồng, bằng 8,1% so KH năm 2020 và bằng 6,6 % so CKNT.

- Thu nhập bình quân đạt 7,28 triệu đồng/người/tháng, bằng 79,1 % so kế hoạch năm 2020 và bằng 64,3 % so CKNT.



### 3. Đánh giá hoạt động Hội đồng quản trị năm 2020 theo lĩnh vực hoạt động

#### 3.1. Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp

- Xác định sản xuất nông nghiệp là lĩnh vực cốt lõi của Công ty, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo Công ty thực hiện chủ trương chỉ đầu tư trực tiếp nhằm mục đích nâng cao năng suất, chất lượng nguyên liệu thuốc lá, ổn định vùng trồng và tăng hiệu quả sản xuất của nông dân, của Công ty. Kết quả, diện tích đầu tư trực tiếp toàn Công ty thực hiện năm 2020 đạt 2.130 ha, bằng 100,5% so kế hoạch và bằng 101,7% so CKNT. Các Chi nhánh thực hiện diện tích trồng đều vượt kế hoạch.

- Công tác thu mua nguyên liệu: Hội đồng quản trị nhân định định thị trường thu mua nguyên liệu vụ Xuân 2020 do tác động của dịch bệnh Covid-19 và Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ cùng với việc bị ảnh hưởng của thiên tai nên khả năng cạnh tranh cao trong thu mua và diễn biến phức tạp. Chủ tịch HĐQT cùng Ban điều hành thường xuyên đánh giá, phân tích và bám sát diễn biến thị trường thu mua từ đó quyết định linh hoạt và kịp thời về biên độ giá và giá mua các cấp loại, đồng thời đẩy nhanh tiến độ thu mua, kết hợp với công tác tổ chức PCĐK, bảo quản, giao nhận về Công ty phục vụ sản xuất. Tổng thời gian thu mua và giao nhận Vụ Xuân năm kết thúc trong thời gian 4 tháng.

- Hội đồng quản trị đặc biệt quan tâm, thường xuyên theo dõi, chỉ đạo và đôn đốc Công ty phát triển 02 nội dung có tính đột phá trong sản xuất nông nghiệp là chương trình mẫu mới của BAT và chương trình xây mới và cải tạo lò sấy thoát ẩm qua đường ống khói. Kết quả thực hiện trong năm 2020 đối với 02 nội dung nêu trên thực sự là rất đáng khích lệ, Công ty triển khai đầu tư, cải tạo 371 lò sấy, tăng 103,1% so kế hoạch và tăng 33% so CKNT và giao được 18 tấn mẫu mới (XLA, XLF) được Công ty BAT – Vinataba chấp nhận.

#### 3.2. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Đây là lĩnh vực chịu ảnh hưởng nhiều nhất bởi Quyết định 23/2019/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ và dịch bệnh Covid-19 dẫn đến thiếu hụt nguồn nguyên liệu cho sản xuất, đặc biệt là nguồn hàng sản xuất từ kênh nhập khẩu. Hội đồng quản trị đã kịp thời chỉ đạo Ban điều hành có các quyết sách tổ chức, bố trí sản xuất; sắp xếp lao động phù hợp với tình hình mới.

#### 3.3. Lĩnh vực thương mại, tiêu thụ

Đánh giá lĩnh vực thương mại là một lĩnh vực đóng góp quan trọng về doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, Hội đồng quản trị đã thống nhất ban hành các chủ trương, cơ chế tạo điều kiện để Công ty nắm bắt kịp thời các cơ hội kinh doanh, phát triển thị trường sản phẩm khách hàng. Công tác giao nhận năm 2020 được Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo sát sao, kịp thời, đẩy nhanh tiến độ thu mua – giao nhận – sản xuất – tiêu thụ. Đánh giá năm 2020 là năm Công ty thực hiện công tác điều phối sản xuất và tiêu thụ nhanh nhất từ trước đến nay: sản lượng thu mua, PCĐK được giao về Công ty sản xuất và tiêu thụ ngay. Tổng thời gian thu mua và giao nhận kết thúc trong thời gian 4 tháng (tháng 9 cơ bản kết thúc công tác tiêu thụ với các công ty thuốc lá điều).

#### 3.4. Công tác khác

- *Đối với công tác tài chính, thu hồi – thanh toán công nợ*

Về công tác tài chính, nhận thấy trong những năm qua, công ty thường không được hưởng lãi suất ngân hàng ở mức tốt so với các doanh nghiệp trong ngành. Trong khi đó, vốn lưu động phục vụ cho sản xuất kinh doanh chủ yếu được tài trợ bởi nguồn vay ngân hàng nên chi phí lãi vay là một yếu tố tác động không nhỏ đến hiệu quả SXKD của Công ty. Nguyên nhân của mức lãi suất chưa tốt trong những năm qua có nhiều yếu tố (dòng tiền không đều đặn, lịch sử cháy nổ...), tuy nhiên, một trong những yếu tố là do Công ty không có giá trị tài sản tương ứng với số tiền vay, điều này dẫn đến việc các ngân hàng đánh giá các khoản cho vay chủ yếu là tín chấp nên không thể đưa ra mức lãi suất hấp dẫn. Để giải



quyết vấn đề này, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt Ban Điều hành kiên trì thực hiện việc đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất đối với khu đất 8,5ha tại khu công nghiệp Tiên Sơn. Mục đích vừa là khẳng định được chủ quyền hợp pháp của Công ty trên lô đất, vừa tạo tài sản thế chấp cho các khoản vay của Công ty nhằm có cơ sở đàm phán mức lãi suất phù hợp hơn để giảm các chi phí lãi vay. Đến cuối năm 2020, Công ty đã được cấp GCN nói trên.

Về các khoản nợ phải thu quá hạn, khó đòi: Công ty gặp nhiều khó khăn về hoạt động thương mại quốc tế do ảnh hưởng của dịch Covid-19, việc thực hiện các hợp đồng của khách hàng bị gián đoạn, hàng tồn kho của khách hàng bị ứ đọng. Tình hình đó đã ảnh hưởng xấu đến công nợ phải thu của khách hàng, nguy cơ phải trích lập dự phòng theo quy định là rất cao. Tuy nhiên giai đoạn cuối năm 2020, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo quyết liệt và cùng Ban điều hành phối hợp, quyết tâm tìm nhiều phương hướng giải quyết, kết hợp chặt chẽ với các khách hàng để xúc tiến các hoạt động xuất, nhập khẩu ủy thác, vừa tạo thêm lợi nhuận cho Công ty đồng thời đối trừ công nợ tồn đọng với khách hàng. Đến thời điểm hiện tại, hầu hết số nợ quá hạn lâu ngày đã được thu hồi thông qua đối trừ công nợ.

Về các khoản nợ phải trả, thực hiện chỉ đạo của Tổng công ty, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành khắc phục mọi khó khăn, xây dựng kế hoạch tài chính, cân đối dòng tiền quyết tâm thanh toán ở mức cao nhất các khoản nợ của Tổng công ty trong rất nhiều năm qua: Nợ gốc, nợ lãi, nợ cổ tức... Đến thời điểm này, mặc dù Công ty gặp rất nhiều khó khăn, tuy nhiên Công ty đã cân đối, thanh toán cho Tổng công ty được hơn 34 tỷ trên tổng số gần 50 tỷ đồng nợ Tổng công ty (không tính cổ tức năm 2019, thời điểm thanh toán là tháng 10 năm 2020). Trong tháng 12 năm 2020, Công ty đã xây dựng kế hoạch tiếp tục thanh toán toàn bộ nợ lãi vay từ 2015 đến 2020 với số tiền là 7,2 tỷ đồng. Số nợ còn lại là cổ tức của 03 năm 2017-2019, Người đại diện phần vốn đã có báo cáo Tổng công ty xem xét cho lùi đến thời điểm thích hợp để không ảnh hưởng đến lợi nhuận vốn rất khiêm tốn của Công ty trong năm 2020.

*- Đối với công tác tổ chức nhân sự, tiền lương và lao động*

Năm 2020, Hội đồng quản trị tiếp tục định hướng công tác sắp xếp bố trí lao động theo định hướng Chiến lược và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

*- Đối với công tác xây dựng, sửa đổi bổ sung quy chế, quy định*

Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo sát công tác xây dựng/rà soát sửa đổi các quy chế, quy định của Công ty. Trong năm 2020 đã hoàn thành việc rà soát, sửa đổi 02 quy chế quan trọng (công tác tổ chức cán bộ và thi đua khen thưởng). Tuy nhiên, một số quy chế về tài chính và một số lĩnh vực khác vẫn chưa được hoàn thiện. HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc tích cực để hoàn thành trong nửa đầu năm 2021.

#### **4. Kết luận**

##### **4.1. Một số tồn tại của Hội đồng quản trị cần khắc phục**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD và các công tác khác còn hạn chế, chưa đạt được như kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

- Công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của HĐQT còn thiếu thường xuyên, quyết liệt.

*\* Nguyên nhân:*

- Khách quan: Sự bùng phát của dịch bệnh Covid-19 trên khắp thế giới làm gián đoạn hoạt động giao thương giữa các nước đặc biệt là hoạt động thương mại lĩnh vực nguyên liệu thuốc lá giữa Việt Nam với nước láng giềng Trung Quốc đã tác động ảnh hưởng không nhỏ





đến hoạt động xuất nhập khẩu, cũng như hoạt động gia công xuất khẩu nguyên liệu thuốc lá.

- Chủ quan: Do 100% các Thành viên Hội đồng quản trị đều kiêm nhiệm nhiều chức vụ khác nhau trong Tổng công ty và các đơn vị thành viên trong Tổng công ty nên thời gian dành cho công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị còn chưa được như kỳ vọng.

#### 4.2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

Hội đồng quản trị đánh giá cao Ban Giám đốc đã nỗ lực triển khai đồng thời nhiều giải pháp đồng bộ để giúp Công ty khắc phục được những khó khăn trong năm 2020. Đặc biệt là các chính sách quan tâm đến đời sống của người lao động, giúp người lao động yên tâm, gắn bó với Công ty. Với các chỉ tiêu đạt được năm 2020, Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm tài chính 2020.

## II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021

### 1. Một số chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2021

Kế hoạch được xây dựng với thực tế tiềm lực hiện có của Công ty và có yếu tố ảnh hưởng do Covid-19 với 2 tình huống về thời gian: ảnh hưởng trong 6 tháng và ảnh hưởng cả năm 2020. Riêng yếu tố chính sách đánh giá sẽ không có thay đổi.

Với tình huống dịch bệnh Covid-19 tác động ảnh hưởng trong khoảng 6 tháng đầu năm 2021 và giai đoạn 6 tháng cuối năm 2021 cơ bản được kiểm soát. Công ty xây các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

- Doanh thu: 545.000 triệu đồng, bằng 85,1 % so năm 2020.
- Lợi nhuận trước thuế: 6.000 triệu đồng, bằng 490,2% so năm 2020.
- Thu nhập bình quân năm 2021 của CBCNV 8,5 triệu đồng/ người/tháng, bằng 118,0% so với năm 2020.
- Nộp Ngân sách: 1.200 triệu đồng.

### Tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	TH 2020	KH 2021	Tỷ lệ % KH21/TH20
1	Diện tích đầu tư TT	Ha	2.130	2.150	100,9
2	Sản lượng thu mua	Tấn	5.455	5.980	109,6
3	Sản lượng tiêu thụ		5.859	5.230	90,8
	- Nguyên liệu lá	Tấn NL	660	500	75,8
	- Thành phẩm mảnh lá	Tấn TP	4.197	3.830	91,3
	- Thành phẩm sợi thuốc lá	Tấn TP	1.002	900	89,8
4	Gia công chế biến	Tấn TP	6.755	9.590	141,9
	- Sơ chế tách cọng mảnh lá	Tấn TP	3.551	4.690	132,1
	- Gia công chế biến sợi	Tấn TP	3.204	4.900	152,9
5	Doanh thu	Tr.đồng	640.591	545.000	85,1
	<i>Trong đó: Kim ngạch XK</i>	<i>Tr.USD</i>	<i>2,0</i>	<i>2,0</i>	<i>100,0</i>
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.224	6.000	490,2
7	TNBQ theo tiền lương (tr.đ/ng/th)		7,2	8,5	118,0



Bên cạnh đó, Công ty dự kiến xây dựng kịch bản dự phòng cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với nhận định dịch bệnh Covid- 19 tiếp tục ảnh hưởng trong suốt cả năm 2021, mức độ ảnh hưởng tương tự như năm 2020, với các chỉ tiêu chính bao gồm:

- Doanh thu: 535.000 triệu đồng, bằng 83,5 % so năm 2020.
- Lợi nhuận trước thuế: 3.000 triệu đồng, bằng 245,1% so năm 2020.
- Thu nhập bình quân năm 2021 của CBCNV 7,8 triệu đồng/ người/ tháng, bằng 110,7% so năm 2020.

## **2. Một số định hướng phát triển và chương trình công tác của HĐQT Công ty năm 2021**

Năm 2021, tình hình ngành thuốc lá tiếp tục chịu ảnh hưởng nghiêm trọng do dịch bệnh Covid 19. Ngoài ra, lĩnh vực kinh doanh của Công ty chịu sức ép cạnh tranh ngày càng tăng của các đơn vị trong và ngoài nước và sự thay đổi của cơ chế chính sách (QĐ 23 của Thủ tướng Chính phủ) đã ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị, để chỉ đạo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2021 với những nội dung chính sau:

- *Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp:* tiếp tục chỉ đạo Công ty thực hiện Nghị quyết 151-NQ/ĐUCPNS của Đảng ủy Công ty sát với tình hình thực tiễn, đảm bảo tính thường xuyên, liên tục, cụ thể và đạt hiệu quả cao. Trong năm 2021, tiếp tục chú trọng công tác đầu tư tại các vùng nguyên liệu, đầu tư tập trung, có trọng điểm, có chất lượng. Triển khai thực hiện công tác sản xuất thuốc lá tuân thủ đúng theo quy trình kỹ thuật hiện hành. Đẩy mạnh công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật phù hợp với điều kiện cụ thể của từng khu vực. Đẩy mạnh việc chuyển đổi lò sắt sang phương thức thoát ẩm qua đường ống khói nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng nguyên liệu. Quy hoạch các vùng sản xuất nguyên liệu thuốc lá chất lượng cao, đẩy mạnh sản xuất theo hướng thực hành nông nghiệp tốt: “nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm”.

- *Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp- chế biến sợi:*

Năm 2021, sản lượng sản xuất công nghiệp sẽ gặp nhiều khó khăn trong công tác điều động sản xuất do nguồn hàng bị động bởi ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 tiếp tục kéo dài, những thay đổi của chính sách nhà nước, Hội đồng quản trị sẽ quan tâm hơn nữa, phối hợp với Ban điều hành làm việc với đối tác để đảm bảo cho Công ty vận hành ổn định và hiệu quả cao nhất dây chuyền chế biến sợi thuốc lá.

- *Trong lĩnh vực tiêu thụ:*

Năm 2021, trọng tâm vẫn là thị trường nội địa, duy trì và tăng sản lượng bán hàng cho các công ty thuốc lá điều thành viên trong Tổng công ty. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục duy trì và phát triển thị trường và khách hàng xuất khẩu, từng bước xâm nhập vào thị trường tiêu thụ cho các khách hàng khác trong Hiệp hội Thuốc lá nhằm gia tăng thêm sản lượng bán hàng. Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục quan tâm, hỗ trợ, phối hợp với Ban điều hành trong công tác tìm kiếm, mở ra các thị trường đối tác mới bổ sung cho các hoạt động hiện tại của Công ty.

- *Trong các lĩnh vực khác:*

Thường xuyên giám sát, đôn đốc việc thực hiện thoái vốn tại Công ty Chứng khoán Nhất Việt, từ đó đưa ra các giải pháp đúng đắn để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

Tiếp tục định hướng và chỉ đạo việc hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ Công ty.



Tổ chức đánh giá sự phù hợp của Chiến lược ổn định và phát triển Công ty Cổ phần Ngân Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trong bối cảnh môi trường sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều sự thay đổi lớn (tác động của dịch bệnh Covid 19, sự thay đổi của các chính sách vĩ mô...) và nghiên cứu điều chỉnh nếu cần thiết.

Chỉ đạo Ban điều hành và các phòng ban chuyên môn có các chính sách thu hút khách hàng gia công tách cọng và gia công chế biến sợi nội địa, xuất khẩu để đảm bảo hoạt động sản xuất công nghiệp năm 2021 đạt hiệu quả cao.

- Trong tập thể Hội đồng quản trị:

+ Liên tục cải tiến phương thức làm việc và hoạt động của Hội đồng quản trị theo hướng khoa học hơn, hiệu quả hơn.

+ Đồng chí Chủ tịch HĐQT đã làm việc theo chế độ chuyên trách từ tháng 11 năm 2020, trong năm 2021 và các năm tiếp theo, sẽ có điều kiện đầu tư nhiều thời gian để cùng Hội đồng quản trị làm tốt hơn các quyền hạn, trách nhiệm của Hội đồng quản trị, cụ thể:

+ Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động SXKD và các lĩnh vực liên quan

Xây dựng các quy ước, quy chế phối hợp với Ban Điều hành thường xuyên hơn nữa để theo dõi sát tình hình SXKD, kịp thời chỉ đạo, đóng góp với Ban Điều hành các phương hướng phát triển và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng tháo gỡ các khó khăn phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty. Sự phối hợp, trao đổi giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành cần thường xuyên, chặt chẽ hơn nữa, kết hợp được trí tuệ, kinh nghiệm tập thể trong giải quyết các công việc phát sinh lớn của Công ty.

+ Về công tác kiểm tra, giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty

Tích cực phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty trong công tác kiểm tra, giám sát trên quan điểm giúp Ban Điều hành hoàn thiện các mặt hoạt động, sớm phát hiện các rủi ro tiềm tàng để có hướng xử lý, khắc phục.

+ Về công tác đôn đốc thực hiện nghị quyết, chỉ đạo của Hội đồng quản trị

Chỉ đạo Thư ký HĐQT và các phòng chuyên môn theo dõi chặt chẽ tiến độ thực hiện, phân rõ trách nhiệm, thời gian hoàn thành và quyết liệt đôn đốc thực hiện, áp dụng các chế tài cần thiết để việc thực hiện được nghiêm túc, đem lại hiệu quả cho hoạt động SXKD của Công ty.

## **PHẦN IV. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

### **I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

#### **1. Đánh giá tình hình chung**

##### **1.1. Thuận lợi**

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, sự ủng hộ có hiệu quả của lãnh đạo Tổng công ty TLVN đối với hoạt động SXKD chung của Công ty. Đồng thời, Công ty cũng nhận được sự chia sẻ khó khăn, tạo điều kiện của các công ty Thuốc lá điều thông qua việc ký kết, triển khai thực hiện hợp đồng tiêu thụ nguyên tắc 3 năm, hợp đồng hợp tác đầu tư và hợp đồng mua bán nguyên liệu thuốc lá.

- Sự hợp tác truyền thống và duy trì phát huy tốt mối quan hệ giữa Công ty với chính quyền địa phương vùng trồng nguyên liệu, người dân trồng thuốc lá,... là thế mạnh của Công ty trong kinh doanh, góp phần ổn định sản xuất nông nghiệp là lĩnh vực tạo ra giá trị cốt lõi cho Công ty.



- Cơ sở hạ tầng kho tàng, nhà xưởng được Công ty đầu tư khang trang, mở rộng diện tích là lợi thế cho Công ty trong việc bảo quản hàng hóa, giúp Công ty tập trung nguồn lực, tiết giảm chi phí bảo quản hàng hóa và tạo cơ hội khai thác thêm dịch vụ tăng thêm nguồn thu cho Công ty.

## 1.2. Khó khăn

- Sự bùng phát của dịch bệnh Covid-19 trên khắp thế giới làm gián đoạn hoạt động giao thương giữa các nước đặc biệt là hoạt động thương mại lĩnh vực nguyên liệu thuốc lá giữa Việt Nam với nước láng giềng Trung Quốc đã tác động ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động xuất nhập khẩu, cũng như hoạt động gia công xuất khẩu nguyên liệu thuốc lá.

- Chính sách của Nhà nước (Nghị định 100/2016/NĐ-CP) liên quan đến hoàn thuế GTGT và Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ ảnh hưởng đến dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD Công ty, đồng thời ảnh hưởng đến nguồn cung nguyên liệu thuốc lá, tạo sức ép cạnh tranh trong sản xuất thu mua nguyên liệu thuốc lá trong nước. Hoạt động gia công tách cọng thiếu nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất, dẫn đến sản xuất bị động, thiếu việc làm, giảm thu nhập người lao động.

- Diễn biến thời tiết bất thuận, thiên tai mưa đá, ngập úng xảy ra tại khu vực Chi nhánh Bắc Kạn và Chi nhánh Lạng Sơn gây thiệt hại trực tiếp cho người dân, giảm sản lượng thu hoạch, ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng nguyên liệu, dẫn đến cạnh tranh trong mua bán ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, thu mua sản phẩm.

- Sự dịch chuyển thị phần thuốc lá điều từ phân khúc phổ thông sang trung, cao cấp dẫn đến yêu cầu cao hơn về chất lượng nguyên liệu, đòi hỏi các đơn vị sản xuất nguyên liệu phải chủ động thay đổi quy trình kỹ thuật canh tác, công nghệ phối chế, nguyên liệu đảm bảo tạo được sản phẩm phù hợp đáp ứng nhu cầu các Công ty Thuốc lá điều, thích ứng với điều kiện sản xuất kinh doanh môi trường tại Việt Nam.

## 2. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020

### 2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

Đánh giá chung hoạt động SXKD Công ty năm 2020 là năm hoạt động khó khăn nhất trong nhiều năm qua, ảnh hưởng của nhiều yếu tố, tác động toàn diện đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty, bao gồm: Tác động từ dịch bệnh Covid-19, ảnh hưởng lớn tới hoạt động xuất, nhập khẩu nguyên liệu, thương mại và cung cấp dịch vụ (*gia công tách cọng và sản xuất sợi*). Tác động từ thiên tai (*mưa đá, lũ lụt*) tại các vùng trồng nguyên liệu ảnh hưởng tới năng suất, sản lượng nguyên liệu bị sụt giảm, tăng chi phí hỗ trợ cho người dân, tạo áp lực cạnh tranh trên thị trường thu mua, khó khăn trong thu mua sản phẩm, thu hồi vốn đầu tư. Ngoài ra, tác động từ sự thay đổi chính sách cũng ảnh hưởng tới nguồn nguyên liệu cho hoạt động sản xuất của dây chuyền tách cọng.

Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty trong năm 2020 luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tổng công ty, sự hỗ trợ, chia sẻ của các Công ty thuốc lá điều và đặc biệt là sự nỗ lực của tập thể Ban chấp hành Đảng bộ, HĐQT, Ban điều hành, sự đoàn kết của tập thể người lao động toàn Công ty đã giúp Công ty cơ bản vượt qua được những khó khăn trong năm 2020. Ước kết quả SXKD năm 2020 như sau:

- Doanh thu thực hiện đạt: 644.401 triệu đồng, bằng 85,9 % so KH năm 2020 và bằng 63,7 % so CKNT.

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 1.224 triệu đồng, bằng 8,1% so KH năm 2020 và bằng 6,6 % so CKNT.

- Thu nhập bình quân đạt 7,28 triệu đồng/người/tháng, bằng 79,1 % so kế hoạch năm 2020 và bằng 64,3 % so CKNT.

\* Báo cáo tài chính Công ty năm 2020 (đã kiểm toán): có bảng chi tiết kèm theo

### 2.2. Đánh giá hoạt động SXKD năm 2020 theo lĩnh vực hoạt động



### 2.2.1. Lĩnh vực sản xuất, thu mua nguyên liệu

Mặc dù gặp phải điều kiện thời tiết thiên tai mưa đá, ngập úng nhưng đây là lĩnh vực bị ảnh hưởng nhẹ nhất trong năm 2020. Công ty phát sinh tăng chi phí hỗ trợ cho các hộ nông dân bị ảnh hưởng thiên tai là 545 triệu đồng. Ngoài ra, ảnh hưởng giảm sản lượng khu vực thiên tai khoảng 10% sản lượng thu hoạch, dẫn đến cạnh tranh thu mua. Tuy nhiên, cơ bản Công ty đã chủ động các giải pháp mua đảm bảo đủ sản lượng cân đối cho các kênh tiêu thụ, cũng như hoàn thành việc thu hồi đầu tư, cụ thể như sau:

- Diện tích đầu tư trực tiếp năm 2020 đạt 2.130 ha, bằng 100,5% so KH và bằng 101,7% so CKNT.

- Tổng giá trị đầu tư vụ Xuân 2020 tại các Chi nhánh nguyên liệu là 13.677 triệu đồng (phân bón và Accotab) và giá trị đầu tư không thu hồi: 474 triệu đồng (hạt giống và phân bón). Đến 31/8, tổng giá trị đầu tư thu hồi toàn Công ty được 13.203 triệu đồng, bằng 100% tổng giá trị đầu tư phải thu hồi.

- Sản lượng thu mua đạt 5.455 tấn nguyên liệu, bằng 78,3% so kế hoạch năm 2020 và bằng 59,2% so CKNT. Trong đó sản lượng mua trực tiếp từ các Chi nhánh đạt 3.642 tấn, bằng 81% so kế hoạch.

- Chất lượng nguyên liệu: Tỷ lệ cấp cao (BAT, VPM và Cấp 2) toàn Công ty đạt bình quân 80,8%, tăng 20,8% so kế hoạch năm 2020 và cao hơn 15,4% so CKNT. Tỷ lệ cấp 4 và tận dụng toàn Công ty thực hiện năm 2020 là 3,4%, giảm 1,6% so kế hoạch và giảm 3,8% so CKNT. Đối với hàm lượng Nicotin và hàm lượng Đường trong nguyên liệu nhìn chung đạt yêu cầu kế hoạch.

- *Chương trình mẫu mới BAT và chương trình xây mới và cải tạo lò sấy thoát ẩm qua đường ống khói:*

+ Chương trình mẫu mới BAT: Vụ Xuân 2020, Công ty thực hiện chương trình sản xuất tạo mẫu mới cho Công ty BAT-Vinataba nhằm tạo sản phẩm mới, tăng sản lượng tiêu thụ. Kết quả thực hiện đạt 18 tấn mẫu mới (XLA, XLF) được Công ty BAT – Vinataba chấp nhận. Đây là tiền đề để Công ty thực hiện cho các năm tiếp theo.

+ Chương trình xây mới, sửa chữa lò sấy: Vụ Xuân 2020 các Chi nhánh đăng ký xây, sửa chữa lò sấy 360 lò. Kết quả thực hiện đạt 371 lò sấy, đạt 103% so kế hoạch. Kết quả thực hiện chương trình được đánh giá mang lại hiệu quả thiết thực cho nông dân, nâng cao chất lượng sấy nguyên liệu thuốc lá, đồng thời giảm tiêu hao nhiên liệu so với các lò sấy trước đây.

### 2.2.2. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Đây là lĩnh vực chịu tác động nhiều nhất, ảnh hưởng nhiều nhất đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Lĩnh vực sơ chế tách cọng: Sản lượng gia công tách cọng đạt 3.551 tấn thành phẩm, bằng 35,5% kế hoạch năm 2020 và tương đương 25% so CKNT.

- Lĩnh vực chế biến sợi: Sản lượng chế biến sợi đạt 3.200 tấn, bằng 53,4% KH và bằng 33,5% so CKNT.

Tổng sản lượng sản xuất công nghiệp năm 2020 thực hiện đạt 6.755 tấn TP, bằng 42,2% kế hoạch năm 2020 và tương đương 28,4% so CKNT. Do sụt giảm sản lượng sản xuất, ảnh hưởng trực tiếp đến ngày công làm việc, thu nhập người lao động và ảnh hưởng tới hiệu quả SXKD chung toàn Công ty. Riêng hoạt động dây chuyền tách cọng chỉ đạt 21,1% công suất thiết kế, lao động phân xưởng chỉ bố trí sản xuất 01 ca và tổng thời gian nghỉ ngừng việc trên 7 tháng trong năm 2020. Chi phí 2 dây chuyền ngừng hoạt động, gồm chi phí khấu hao, chi phí tiền lương ngừng việc cho người lao động, các chi phí khác duy trì hoạt động... bình quân hàng tháng Công ty phải chi phí khoảng 6 tỷ đồng, bao gồm: Chi phí tiền lương ngừng việc và các khoản theo lương (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ) cho người lao động BQ/tháng là: 2,3 tỷ đồng; Chi phí khấu hao TSCĐ BQ/tháng là: 2,5 tỷ đồng;



Chi phí khác duy trì hoạt động của Công ty: 1,2 tỷ đồng (*chưa tính chi phí tài chính và chi phí bán hàng, lưu kho bảo quản...*).

### 2.2.3. Lĩnh vực tiêu thụ, bán hàng

Năm 2020, lĩnh vực tiêu thụ, bán hàng được đẩy nhanh tiến độ giao nhận và thời hạn thanh toán của các hợp đồng giúp thúc đẩy sản xuất, giải tỏa áp lực tồn kho các đơn vị, hạn chế rủi ro giảm chất lượng nguyên liệu trong bảo quản và tiết giảm chi phí tài chính cho Công ty. Bên cạnh đó, Công ty đã xúc tiến thêm hoạt động nhập khẩu ủy thác và khai thác thêm được dịch vụ bảo quản hàng hóa với khách hàng gia tăng nguồn thu cho Công ty. Ngoài ra, Công ty đàm phán tăng thêm sản lượng tiêu thụ thành phẩm sợi cọng khoảng 500 tấn so kế hoạch giúp bù đắp một phần sự sụt giảm sản lượng tiêu thụ năm 2020 tăng nguồn thu, việc làm cho người lao động, cũng như góp phần tăng hiệu quả chung cho Công ty.

Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2020 của Công ty đạt 5.859 tấn, bằng 92% so kế hoạch và bằng 73,8% so CKNT. Sản lượng tiêu thụ giảm khoảng 500 tấn. Trong đó, tiêu thụ thành phẩm mảnh lá giảm khoảng 1.000 tấn, bao gồm 500 tấn kênh xuất khẩu và 500 tấn kênh tiêu thụ trực tiếp. Bù lại, Công ty khai thác gia tăng thêm được sản lượng tiêu thụ thành phẩm sợi cọng khoảng 500 tấn so với kế hoạch.

- *Nguyên liệu thuốc lá*: Sản lượng tiêu thụ đạt 660 tấn nguyên liệu, bằng 110% so kế hoạch năm 2020 và bằng 93,8% so CKNT.

- *Thành phẩm mảnh lá tước cọng*: Sản lượng tiêu thụ đạt 4.197 tấn thành phẩm, bằng 80,6% so kế hoạch năm 2020 và bằng 69,3% so CKNT.

- *Sợi thành phẩm thuốc lá*: Sản lượng tiêu thụ đạt 1.002 tấn thành phẩm, bằng 181,8% so kế hoạch năm 2020 và bằng 84,6% so CKNT.

### 2.2.4. Công tác khác

#### - Công tác quản trị và kiểm soát chi phí

Trước những khó khăn do tác động của nhiều yếu tố, Công ty đã có những giải pháp quyết liệt trong quản trị điều hành nhằm tiết giảm tối đa chi phí, sự chủ động và phối hợp đồng bộ giữa các bộ phận từ thu mua, PCĐK, giao nhận, sản xuất và tiêu thụ, bán hàng, đặc biệt là việc tổ chức sản xuất hợp lý với nhu cầu sản xuất, bố trí người lao động nghỉ ngừng việc để tiết giảm quỹ tiền lương. Năm 2020 là năm Công ty thực hiện công tác điều phối sản xuất và tiêu thụ nhanh nhất từ trước đến nay: sản lượng thu mua, PCĐK được giao về Công ty sản xuất và tiêu thụ ngay. Tổng thời gian thu mua và giao nhận kết thúc trong 4 tháng (tháng 9 cơ bản kết thúc công tác tiêu thụ với các công ty thuốc lá điếu). Bên cạnh đó, lãnh đạo Công ty thường xuyên chỉ đạo các Phòng chuyên môn thực hiện rà soát chi phí, thực hiện tiết giảm tối đa chi phí. Chi phí quản lý Công ty đã thực hiện tiết giảm khoảng 16 tỷ đồng so với kế hoạch.

- *Công tác lao động tiền lương và chế độ chính sách*: Tổng số lao động của Công ty năm 2020 có hợp đồng 1 năm trở lên là 376 lao động, thu nhập bình quân năm 2020 đạt 7,28 triệu đồng/người/tháng, bằng 79,1% so kế hoạch và 64,3% so CKNT. Tổng số ngày công ngừng việc năm 2020 là 33.535 ngày công, Công ty chi lương ngừng việc cho người lao động khoảng 5,3 tỷ đồng. Điều này thể hiện sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo Công ty về chính sách tiền lương đối với người lao động.

Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực tìm kiếm giải pháp tạo công ăn việc làm cho người lao động, giai đoạn cuối năm 2020 đã thương thảo thành công với Công ty Thuốc lá Thăng Long để được hỗ trợ việc làm cho khoảng 27 lao động nhằm tháo gỡ những khó khăn về bài toán sử dụng lao động, đảm bảo thu nhập, duy trì ổn định bộ khung cho hoạt động các Phân xưởng, đồng thời tiết giảm được chi phí trả lương ngừng việc.

#### - Công tác tài chính kế toán, nộp ngân sách và công nợ

Năm 2020, công tác Tài chính - Kế toán là một trong những điểm sáng của hoạt động Công ty. Mặc dù Công ty gặp nhiều khó khăn về hoạt động thương mại quốc tế do



ảnh hưởng của dịch Covid-19, các hợp đồng của khách hàng bị gián đoạn, hàng tồn kho kéo dài đã ảnh hưởng đến tình hình công nợ phải thu của khách hàng. Tuy nhiên giai đoạn cuối năm 2020, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực phối hợp chặt chẽ với khách hàng để xúc tiến hoạt động nhập khẩu ỳ thác, đồng thời đối trừ toàn bộ công nợ với khách hàng.

Năm 2020, Công ty đã cân đối trả được khoảng 48,8 tỷ/55,6 tỷ đồng khoản nợ của Tổng công ty tồn đọng từ nhiều năm qua. Nộp ngân sách Nhà nước đạt 4.615 triệu đồng.

Khó khăn đối với công Tác tài chính kế - toán hiện nay liên quan đến chính sách của Nhà nước trong việc khấu trừ và hoàn thuế GTGT. Số dư thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của Công ty tăng lũy kế đến tháng 12/2020 khoảng 20 tỷ đồng. Hiện nay, Công ty chưa tìm được giải pháp để xử lý triệt để việc hoàn thuế đầu vào khấu trừ khi phát sinh lũy kế âm thuế GTGT, bên cạnh đó số thuế GTGT phát sinh hàng năm khoảng 8-10 tỷ đồng ảnh hưởng rất lớn đến nguồn vốn của Công ty.

- *Công tác đầu tư XD*: Trong năm 2020, Công ty tập trung hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng kho nguyên liệu thành phẩm số 9 giúp tăng năng lực kho chứa, giảm chi phí thuê kho ngoài và khai thác thêm nguồn thu cho Công ty từ hoạt động dịch vụ bảo quản hàng hóa. Ngoài ra, Công ty thực hiện việc đầu tư cải tạo nhà làm việc Chi nhánh Lạng Sơn tại khu vực huyện Chi Lăng phục vụ cho việc di rời trụ sở làm việc từ thành phố Lạng Sơn về khu vực thị trấn Đồng Mô, huyện Chi Lăng để tập trung nguồn lực gắn liền với vùng đầu tư của Chi nhánh. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục rà soát việc quản lý và sử dụng tài sản các đơn vị và toàn Công ty đảm bảo việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty. Ngoài ra, trong năm 2020, Công ty đã thực hiện các thủ tục và được Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khu đất 8,5 ha khu vực Văn phòng Công ty.

Tóm lại, năm 2020 là năm khó khăn nhất của Công ty từ khi thành lập. Các tác động ngoại cảnh đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bằng sự đoàn kết, cảm thông của tập thể lãnh đạo và người lao động, với các nỗ lực vượt khó, Công ty đã bước đầu vượt qua khó khăn với kết quả tuy chưa đạt theo kế hoạch nhưng vẫn bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, duy trì hệ thống quản trị và chi trả lương ngừng việc cho người lao động trong thời gian nghỉ việc. Có thể khẳng định, kết quả trên đã ghi nhận sự thành công của Công ty khi đối diện với thách thức, khó khăn từ thiên tai, dịch bệnh, nằm ngoài dự tính của Ban lãnh đạo Công ty.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

### 1. Đặc điểm tình hình

#### 1.1. Thuận lợi

- Nghị định thay thế Nghị định số 67/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTHTL về kinh doanh thuốc lá đang được Chính phủ và Bộ Công Thương tiếp tục xem xét sửa đổi, bổ sung với chủ trương phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá trong nước, hạn chế sự phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu là cơ hội để Công ty củng cố và dần ổn định vùng trồng nguyên liệu tiến tới mở rộng phát triển vùng nguyên liệu trong nước.

- Chính sách định hướng của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đối với các công ty thuốc lá điều thành viên Vinataba về việc ưu tiên dùng sản phẩm Vinataba, cùng việc phối hợp, liên kết đầu tư với các Công ty sản xuất nguyên liệu góp phần ổn định vùng trồng nguyên liệu thuốc lá.

- Sự hợp tác truyền thống và duy trì phát huy tốt mối quan hệ giữa Công ty với chính quyền địa phương vùng trồng nguyên liệu, người dân trồng thuốc lá,... là thế mạnh của Công ty trong sản xuất và kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.

#### 1.2. Khó khăn



- Dịch bệnh Covid-19 trên thế giới vẫn còn diễn biến phức tạp và chưa có dấu hiệu được kiểm soát sẽ tiếp tục làm gián đoạn các hoạt động giao thương quốc tế sẽ khó khăn cho việc xúc tiến các kênh thương mại xuất, nhập khẩu.

- Chính sách thay đổi tiếp tục ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu nhập khẩu cho sản xuất công nghiệp, ảnh hưởng đến ngày công làm việc và thu nhập người lao động. Đồng thời, tác động tiêu cực đến thị trường thu mua nguyên liệu trong nước, tạo cạnh tranh trong thu mua nguyên liệu, khó khăn trong việc thu hồi đầu tư cho Công ty.

- Diễn biến thời tiết phức tạp ngày càng có nhiều hiện tượng cực đoan, ảnh hưởng đến lĩnh vực sản xuất nông nghiệp tiềm ẩn nhiều rủi ro trong đầu tư thu mua nguyên liệu và thu hồi vốn đầu tư cho Công ty.

- Áp lực cạnh tranh trong thu mua nguyên liệu thuốc lá vụ Xuân 2021 rất khó lường và phức tạp, thị trường thu mua nguyên liệu sẽ chịu tác động lớn do thay đổi chính sách của Nhà nước, ảnh hưởng đến giá thu mua nguyên liệu tăng cao, cân đối sản lượng, chất lượng cho tiêu thụ gặp khó khăn làm giảm hiệu quả SXKD chung của Công ty năm 2021.

- Sản xuất công nghiệp bị động, bố trí sản xuất 1 ca hoặc phải nghỉ chờ việc sẽ dẫn đến khó khăn cho công tác điều độ sản xuất và tác động đến chi phí giá thành sản xuất kinh doanh, khả năng duy trì lao động có tay nghề cao của Công ty.

## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Trên cơ sở tình hình dự tính, dự báo các thuận lợi, khó khăn và đánh giá các rủi ro trong năm 2021, kế hoạch được xây dựng với thực tế tiềm lực hiện có của Công ty và có yếu tố ảnh hưởng do Covid-19 với 2 tình huống về thời gian: ảnh hưởng trong 6 tháng và ảnh hưởng cả năm 2020. Riêng yếu tố chính sách đánh giá sẽ không có thay đổi.

Với tình huống dịch bệnh Covid-19 tác động ảnh hưởng trong khoảng 6 tháng đầu năm 2021 và giai đoạn 6 tháng cuối năm 2021 cơ bản được kiểm soát. Công ty xây các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

- Doanh thu: 545.000 triệu đồng, bằng 85,1 % so năm 2020.
- Lợi nhuận trước thuế: 6.000 triệu đồng, bằng 490,2% so năm 2020.
- Thu nhập bình quân năm 2021 của CBCNV 8,5 triệu đồng/ người/tháng, bằng 118,0% so với năm 2020.

- Nộp Ngân sách: 1.200 triệu đồng.

Tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	TH 2020	KH 2021	Tỷ lệ % KH21/TH20
1	Diện tích đầu tư TT	Ha	2.130	2.150	100,9
2	Sản lượng thu mua	Tấn	5.455	5.980	109,6
3	Sản lượng tiêu thụ		5.859	5.230	90,8
	- Nguyên liệu lá	Tấn NL	660	500	75,8
	- Thành phẩm mảnh lá	Tấn TP	4.197	3.830	91,3
	- Thành phẩm sợi thuốc lá	Tấn TP	1.002	900	89,8
4	Gia công chế biến	Tấn TP	6.755	9.590	141,9
	- Sơ chế tách cọng mảnh lá	Tấn TP	3.551	4.690	132,1
	- Gia công chế biến sợi	Tấn TP	3.204	4.900	152,9
5	Doanh thu	Tr.đồng	640.591	545.000	85,1
	Trong đó: Kim ngạch XK	Tr.USD	2,0	2,0	100,0
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.224	6.000	490,2



7	TNBQ theo tiền lương (tr.đ/ng/th)	7,2	8,5	118,0
---	-----------------------------------	-----	-----	-------

Bên cạnh đó, Công ty dự kiến xây dựng kịch bản dự phòng cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với nhận định dịch bệnh Covid- 19 tiếp tục ảnh hưởng trong suốt cả năm 2021, mức độ ảnh hưởng tương tự như năm 2020, với các chỉ tiêu chính bao gồm:

- Doanh thu: 535.000 triệu đồng, bằng 83,5 % so năm 2020.
- Lợi nhuận trước thuế: 3.000 triệu đồng, bằng 245,1% so năm 2020.
- Thu nhập bình quân năm 2021 của CBCNV 7,8 triệu đồng/ người/ tháng, bằng 110,7% so năm 2020.

### 3. Các nhóm giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021

#### 3.1. Công tác sản xuất và tiêu thụ nguyên liệu

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 151-NQ/DUCPNS ngày 05/12/2016 về nâng cao năng xuất, chất lượng nguyên liệu thuốc lá hương tới ổn định và phát triển diện tích tại các vùng nguyên liệu giai đoạn 2020-2022, cụ thể:

+ Đầu tư trực tiếp 100% đến các hộ nông dân trong diện tích quản lý của Công ty. Gắn trách nhiệm của các tổ mua từ đầu tư gieo trồng đến thu mua sản phẩm.

+ Tiếp tục triển khai mở rộng chương trình lò sấy mới theo nguyên lý thoát ẩm qua đường ống khói với số lượng tối thiểu 360 lò nhằm nâng cao chất lượng nguyên liệu và giảm chi phí nhiên liệu sấy.

+ Tiếp tục thực hiện chính sách tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho 100% hộ nông dân.

+ Thực hiện đầu tư ứng trước vật tư nông nghiệp, phân bón, thuốc diệt cỏ Accotab....., và được thu hồi giá trị đầu tư khi Công ty thu mua sản phẩm.

+ Sản lượng thu mua: tăng sản lượng thu mua trực tiếp của các Chi nhánh nguyên liệu, sản lượng mua kế hoạch đạt 4.500 tấn nguyên liệu (tăng 600 tấn so thực hiện năm 2020) nhằm chủ động nguồn nguyên liệu bán hàng và giảm chi phí sản xuất.

+ Phương thức thu mua: Các Chi nhánh thu mua trực tiếp tới từng hộ, nhóm nông dân, thu mua theo diện tích đầu tư, không mua xâm lấn vùng tạo cạnh tranh nội bộ. Giá mua trên cơ sở giá ký hợp đồng với các hộ nông dân từ đầu vụ và khung giá phê duyệt của HĐQT. Chủ động xây dựng phương án mua hợp lý, hiệu quả trên cơ sở cân đối linh hoạt về sản lượng tiêu thụ, sản lượng sản xuất và sản lượng tại các khu vực.

+ Điều phối công tác thu mua, phân cấp đóng kiện đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất sơ chế tách cọng, đẩy nhanh tiến độ giao hàng cho khách hàng nhằm thu hồi vốn, giảm chi phí tài chính và rủi ro giảm chất lượng trong bảo quản.

+ Chất lượng sản phẩm: Đảm bảo chất lượng theo yêu cầu, cấp 1+2 và BAT đạt tỷ lệ tối thiểu 65%; riêng sản lượng cấp 3,4 điều chỉnh linh hoạt trên cơ sở cân đối sản lượng tiêu thụ, hạn chế thấp nhất sản lượng tồn kho, tăng tối đa hiệu quả sản phẩm.

- Công tác tiêu thụ sản phẩm: Bám sát Chương trình hành động thực hiện các giải pháp phát triển lĩnh vực thương mại, dịch vụ, giai đoạn 2021- 2025 của Đảng ủy Công ty.

Năm 2021 trọng tâm là thị trường nội địa, duy trì và tăng sản lượng bán hàng cho các công ty thuốc lá điều thành viên trong Tổng công ty. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục duy trì và phát triển thị trường xuất khẩu nhằm gia tăng thêm sản lượng bán hàng đảm bảo mục tiêu sản lượng tiêu thụ KH năm 2021 là 5.230 tấn.

#### 3.2. Công tác sản xuất công nghiệp

- Bố trí lao động của hai phân xưởng: phân xưởng tách cọng và phân xưởng sợi hợp lý trong các giai đoạn sản xuất của Công ty, đặc biệt lưu ý đến công tác luân chuyển lao động bổ sung hỗ trợ giữa 2 phân xưởng trong những thời điểm nguồn hàng sản xuất bị động, duy trì sản xuất 1 ca, qua đó có chính sách phù hợp đối với người lao động đảm bảo các chế độ khuyến khích về tiền lương và thu nhập. Bên cạnh đó, thời gian ngừng máy sản



xuất Công ty chi trả tiền lương hỗ trợ ngừng việc với tiền lương tối thiểu vùng nhằm đảm bảo giữ lao động có kinh nghiệm và tay nghề của Công ty, đồng thời điều phối sản lượng mua rời của các Chi nhánh về Công ty để lao động 2 phân xưởng tham gia công tác phân cấp đóng kiện.

- Tiếp tục đầu tư cho hoạt động KHKT nhằm cải tiến hoạt động 2 dây chuyền với mục tiêu đảm bảo phục vụ cho sản xuất tối ưu, cạnh tranh với các đơn vị sản xuất sơ chế tách cọng khác nhằm thu hút khách hàng, đặc biệt các khách hàng xuất khẩu mới, qua đó gia tăng sản lượng sản xuất năm 2021 và các năm tiếp theo.

- Phân loại đối tượng khách hàng và có chính sách áp dụng giá dịch vụ phù hợp đối với cả lĩnh vực gia công tách cọng và chế biến sợi nhằm thu hút nguồn nguyên liệu đầu vào, tăng sản lượng sản xuất.

### **3.3. Giải pháp về sắp xếp, bố trí lao động và tổ chức sản xuất**

- Tiếp tục sắp xếp lại lao động phù hợp trong điều kiện sản xuất đặc thù năm 2021 đảm bảo tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Rà soát, phân loại một số hạng mục công việc và tạm dừng thuê, thanh toán các chi phí thuê lao động bên ngoài thực hiện các công việc giản đơn (*phụ trợ sản xuất sợi, xuất bán hàng*) của Công ty đối với dịch vụ thuê khoán. Bố trí lao động các Phòng chuyên môn thực hiện thay thế, chăm công và chi trả tiền lương theo quy định.

- Tổ chức lao động làm việc tại Công ty Thuốc lá Thăng Long để đảm bảo người lao động có thêm việc làm, thu nhập và duy trì bộ khung lao động phục vụ cho sản xuất.

- Đối với lao động Văn phòng Công ty chưa có công việc, dự kiến sẽ sắp xếp bố trí tăng cường cho các Chi nhánh nguyên liệu hoặc bổ sung cho các Phân xưởng.

### **3.4. Các giải pháp khác**

- Cơ cấu lại tài sản thế chấp để đàm phán với các Ngân hàng thương mại tăng hạn mức tín dụng và giảm lãi suất. Đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ khách hàng, khai thác triệt để mọi nguồn vốn có thể nhằm đảm bảo đủ vốn cho sản xuất kinh doanh và giảm chi phí tài chính.

- Hoàn thiện công tác kế toán tài chính theo hướng hiện đại. Xây dựng các chính sách, hệ thống kiểm soát và quản trị rủi ro một cách hiệu quả.

- Quản lý chặt chẽ nợ phải thu, không để thất thoát. Thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

- Thường xuyên rà soát giá cả nguyên vật liệu đầu vào, tìm kiếm và đa dạng hóa nguồn cung cấp nhưng vẫn bảo đảm chất lượng. Quản lý tập trung các nguồn lực nhằm giảm bớt các khâu trung gian

- Tiếp tục tăng cường đào tạo cho cán bộ quản lý và CNV để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Khai thác vận hành tối ưu hệ thống kho bảo quản phục vụ tốt cho công tác duy trì bảo quản hàng hóa. Bên cạnh đó, khai thác thêm dịch vụ bảo quản để tăng thêm nguồn thu cho Công ty.

- Xem xét, đánh giá lại một số lĩnh vực kinh doanh, góp vốn có hiệu quả thấp để có giải pháp trong việc thoái vốn góp bên ngoài, nâng cao hiệu quả đồng sử dụng vốn.

- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế tiêu chuẩn ISO 9001-2015, hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn 14001-2015, chương trình 5S-4M và tiếp tục chương trình trách nhiệm xã hội (STP) đã cam kết với Công ty BAT-Vinataba trong sản xuất thuốc lá.

## **PHẦN V. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2021**



## I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020

### 1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Hoạt động của Ban kiểm soát được tiến hành độc lập theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- Thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Ngân Sơn thông qua, Ban Kiểm soát đã phối hợp với các phòng ban Công ty tiến hành:
  - Kiểm soát đánh giá tình hình hoạt động SXKD tại các đơn vị trực thuộc (06 cuộc tại 03 Chi nhánh của Công ty);
  - Kiểm soát thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty (gồm thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2019, Báo cáo tài chính các quý và Báo cáo tài chính năm 2020);
  - Kiểm tra quyết toán Dự án đầu tư kho chứa nguyên liệu, thành phẩm số 8;
  - Phối hợp tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
  - Thường xuyên (hàng tháng, Quý hoặc đột xuất) kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT cũng như giám sát việc thực hiện của Giám đốc Công ty đối với các Nghị quyết chỉ đạo của HĐQT để đảm bảo tất cả các chỉ đạo của HĐQT đều được Giám đốc Công ty thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của Công ty cũng như quy định của pháp luật (*trong năm 2020, HĐQT đã ban hành 38 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo trong đó có 25 Nghị quyết và 15 Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và cơ bản đã được Giám đốc Công ty triển khai thực hiện theo quy định*);
  - Việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được Giám đốc Công ty thực hiện cụ thể theo từng tháng thông qua cuộc họp sản xuất giao ban, đưa ra các vấn đề cụ thể theo từng lĩnh vực và đánh giá kết quả thực hiện theo tháng và yêu cầu làm rõ các vấn đề chưa làm được nhằm khắc phục để đảm bảo chỉ đạo được thông suốt và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị giao phó.
  - Phối hợp làm việc với các đoàn thanh kiểm tra cũng như Công ty kiểm toán độc lập, làm việc với các Ngân hàng thương mại đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Qua việc thực hiện kiểm tra giám sát, Ban Kiểm soát đã kịp thời có những kiến nghị, đề xuất và được Ban lãnh đạo Công ty ghi nhận, chỉnh sửa và khắc phục đảm bảo đúng quy định và phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty

Ngoài ra còn thường xuyên phối hợp với Kế toán trưởng xem xét các vấn đề liên quan đến tài chính của Công ty như: làm việc với kiểm toán độc lập liên quan đến báo cáo tài chính bán niên 2020; làm việc với các ngân hàng liên quan hạn mức vay vốn và lãi suất vay; phối hợp kiểm kê, lập báo cáo tài chính năm 2020; thường xuyên cân đối dòng tiền, xem xét các chỉ tiêu tài chính để đảm bảo tài chính của Công ty luôn đủ đảm bảo cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán.

### 2. Mối quan hệ của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc





Ban Kiểm soát giữ mối liên hệ thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty. Ban Kiểm soát được mời tham dự và có ý kiến đóng góp trong các phiên họp thường kỳ cũng như đột xuất của Hội đồng quản trị, các cuộc họp sản xuất hàng tháng của Ban Giám đốc.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

## II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2020

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban Kiểm soát thống nhất với những đánh giá của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2020. Kết thúc năm tài chính 2020, Công ty đã đạt được các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ Đại hội đồng cổ đông	Thực hiện	So sánh TH/NQ (%)
1	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	750.000	644.401	85,9
2	Lợi nhuận trước thuế	nt	15.050	1.225	8,1
3	Nộp Ngân sách	nt	-	4.614	-
4	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	8	-	-

- **Tổng doanh thu** năm 2020 của Công ty đạt 644.041 triệu đồng giảm 105.599 triệu đồng tương đương giảm 85,9% so với Nghị quyết ĐHCĐ, nguyên nhân chính do sản lượng tiêu thụ giảm 500 tấn thành phẩm và dịch vụ sơ chế tách cọng, chế biến sợi giảm 9.245 tấn thành phẩm chỉ bằng 42,2% so với kế hoạch 2020.

#### - Chi phí hoạt động

+ Về giá vốn hàng bán: Giá vốn hàng bán năm 2020 tăng khoảng 2,5% so với năm 2019 nguyên nhân chủ yếu do giá nguyên liệu thuốc lá đầu vào tăng (do ảnh hưởng bởi QĐ 23 của Chính phủ, tình hình dịch bệnh covid-19 diễn ra trên toàn thế giới và thiên tai mưa đá tại các vùng trồng dẫn tới sản lượng tại các vùng giảm giá mua tăng).

+ Chi phí tài chính năm 2020 của Công ty 16.161 triệu đồng giảm 3.111 triệu đồng so với CKNT nguyên nhân chính do chi phí lãi vay giảm hơn so với cùng kỳ, mặt khác Công ty cũng thu tiền bán hàng nhanh hơn so với năm 2019.

+ Chi phí bán hàng năm 2020 của Công ty là 15.776 triệu đồng giảm 17.233 triệu đồng so với CKNT nguyên nhân chủ yếu do sản lượng tiêu thụ giảm dẫn tới các chi phí bốc xếp, vận chuyển giao hàng, chi phí thuê kho chứa hàng hóa giảm.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2020 của Công ty 44.258 triệu đồng giảm 28.628 triệu đồng so với CKNT nguyên nhân do ngay từ đầu năm 2020 nhận biết được tình hình khó khăn do chính sách (QĐ 23 của Chính phủ) cũng như dịch bệnh covid-19 Công ty đã thường xuyên (định kỳ hàng tháng) rà soát chi phí, chủ động tiết giảm chi phí, giảm thiểu tối đa các chi phí không cần thiết. Trong đó, giảm chủ yếu ở một số khoản chi phí: Chi phí hội nghị tiếp khách giảm 4.503 triệu đồng; Chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương giảm 11.782 triệu đồng; chi phí dịch vụ mua ngoài điện nước,..., sửa chữa lớn tài sản giảm 11.014 triệu đồng; chi phí công tác phí, chi phí khác: 1.329 triệu đồng.

+ Chi phí khác năm 2020 là 52 triệu đồng giảm 56 triệu đồng so với CKNT

#### - Lợi nhuận thực hiện

+ Về lợi nhuận thuần từ HĐKD năm 2020 đạt 1.160 triệu đồng giảm 17.143 triệu



đồng so với cùng kỳ nguyên nhân chính do giảm sản lượng tiêu thụ, giảm sản lượng sơ chế tách cọng, chế biến sợi dẫn tới doanh thu giảm và một phần giảm lợi nhuận biên gộp do giá vốn tăng cao hơn khoảng 2% so với CKNT.

+ Lợi nhuận khác năm 2020 đạt: 64 triệu đồng giảm 183 triệu so với CKNT nguyên nhân do giảm thanh lý nhượng bán tài sản cố định so với CKNT.

- **Thu nhập bình quân** đạt 7,28 tr.đ/ng/tháng, bằng 79,1% so kế hoạch năm 2020 và bằng 64,3% so CKNT. Nguyên nhân thu nhập không đạt so với kế hoạch và giảm sâu so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do việc giảm sản lượng sản xuất.

## 2. Tình hình tài chính của Công ty

Công tác tài chính kế toán: Công ty đã tổ chức công tác kế toán có hệ thống từ Văn phòng Công ty đến các đơn vị trực thuộc. Sổ sách kế toán được ghi chép rõ ràng, tuân thủ theo đúng Luật và phù hợp chế độ kế toán hiện hành.

Qua công tác kiểm soát, Ban Kiểm soát đánh giá tình hình tài chính của Công ty là lành mạnh, các số liệu trên Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty. Hồ sơ tài liệu của Công ty được luân chuyển và lưu trữ cẩn thận đảm bảo tính hợp pháp và hợp lệ.

### 2.1. Một số các chỉ tiêu tài chính năm 2020 của Công ty

STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	So sánh	
					(+/-)	%
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tr. đồng	180,465	168,837	(11,628)	(0.06)
2	Tổng doanh thu	Tr. đồng	1,018,048	644,400	(373,648)	(36.70)
3	Hàng tồn kho	Tr. đồng	130,075	70,804	(59,271)	(45.57)
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	18,549	1,225	(17,324)	(93.40)
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	14,760	889	(13,871)	(93.98)
6	<b>Tính tự chủ về tài chính</b>					
-	Tổng nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	1.97	1.11	(0.86)	(43.83)
-	Tổng tài sản / Vốn chủ sở hữu	lần	2.97	2.11	(0.86)	(29.06)
-	Tổng nợ / Tổng tài sản	lần	0.66	0.52	(0.14)	(20.82)
7	<b>Khả năng thanh toán</b>					
-	Hệ số thanh toán hiện tại	lần	1,20	1,38	0.18	15.00
-	Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,81	0,95	0.14	17.28
8	<b>Khả năng sinh lời &amp; tính hiệu quả của việc sử dụng các NV</b>					
-	Lợi nhuận sau thuế / DT thuần	%	1.45	0.14	(1.31)	(90.45)
-	Khả năng sinh lời của TS (ROA)	%	3.46	0.34	(3.12)	(90.17)
-	Khả năng sinh lời VCSH (ROE)	%	10.28	0.72	(9.56)	(93.00)
9	<b>Hiệu quả hoạt động</b>					



-	Vòng quay của tài sản	lần	2.16	1.44	(0.72)	(33.36)
-	Số vòng quay khoản phải thu	lần	6.3	3.4	(2.90)	(46.03)
-	Số ngày thu hồi nợ	ngày	58	108	50.00	86.21
-	Vòng quay của hàng tồn kho	lần	7.12	6.38	(0.74)	(10.39)
-	Số ngày lưu kho bình quân	ngày	51	57	5.95	11.60
<b>10</b>	<b>Hệ số bảo toàn vốn</b>	<b>lần</b>	<b>1.009</b>	<b>1.004</b>		

## 2.2. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính

- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu là 1,11 lần, giảm 0,86 lần so với CKNT chủ yếu do số dư vay vốn giảm. Chỉ tiêu này nằm trong phạm vi cho phép theo quy định (< 3 lần) và thấp hơn so với cùng kỳ năm trước cũng như đã cải thiện được dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh (trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ) năm 2020 không bị âm như năm 2019 cho thấy Công ty đã chủ động hơn trong việc sử dụng vốn và hạn chế tối đa vào nguồn vốn vay và vốn chiếm dụng, khả năng tự chủ về tài chính của Công ty đã tốt hơn so với cùng kỳ.

- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời là 1,38 cao hơn 0,17 lần so với CKNT cũng như lớn 1 cho thấy Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Hệ số thanh toán nhanh là 0,95 lần có cải thiện so với CKNT.

- Số vòng quay vốn lưu động là 5 lần, tăng 1,36 lần so với CKNT; cho thấy hiệu quả sử dụng vốn của Công ty, đặc biệt là vốn lưu động tốt hơn so với CKNT.

- Vòng quay khoản phải thu là 3,4 lần giảm 2,89 lần so với CKNT; theo đó số ngày thu hồi nợ phải thu 108 ngày, dài hơn 49 ngày so với CKNT, mặc dù Công ty kiểm soát, thu hồi công nợ nhanh tối đa tuy nhiên do doanh thu giảm sau dẫn tới các chỉ tiêu trên giảm so với CKNT.

- Hệ số bảo toàn vốn là 1 lần (tính trên các chỉ tiêu Vốn góp của CSH, Quỹ đầu tư phát triển, Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại thời điểm 31/12/2020), cho thấy Công ty đã bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

**Đánh giá:** Các chỉ tiêu tài chính năm 2020 của Công ty đa phần đều thấp hơn so với năm 2019 tuy nhiên Công ty cổ phần Ngân Sơn vẫn đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn mặc dù còn khiêm tốn nhưng cũng đã thể hiện tinh thần vượt khó trong bối cảnh một năm rất nhiều khó khăn.

## 3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã thực hiện việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên cùng với việc ra quy chế làm việc của HĐQT cũng như quy chế phối hợp giữa HĐQT, Giám đốc và các tổ chức chính trị xã hội đã giúp cho việc hỗ trợ của các thành viên HĐQT với Ban điều hành được kịp thời.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Các phiên họp của Hội đồng quản trị đều ban hành thành Nghị quyết để đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh kỳ trước, thông qua dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh kỳ sau và giao Ban điều hành tổ chức thực hiện, đồng thời triển khai nhiều vấn đề quan trọng khác mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh cho Công ty mặc dù chưa đạt theo kế hoạch nhưng vẫn bảo toàn vốn của cổ đông, duy trì hệ thống quản trị và chi trả lương ngừng việc cho người lao động trong thời gian ngừng việc.

## 4. Hoạt động của Ban Giám đốc



Với một năm rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi chính sách nhà nước, dịch bệnh covid-19 và thiên tai mua đá, ngập nước tại các vùng trồng, Ban Giám đốc đã có nhiều giải pháp linh hoạt trong công tác điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết của HĐQT ban hành, nổi bật là:

- Chỉ đạo công tác thu mua nguyên liệu thuốc lá trên cơ sở yêu cầu về chất lượng của khách hàng, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thu mua để nâng cao hiệu quả thu mua nguyên liệu giảm thiểu tối đa lượng hàng tồn kho;

- Đa dạng hóa sản phẩm, tăng doanh thu bán hàng từ các sản phẩm khác bù đắp một phần sự thiếu hụt doanh thu từ kinh doanh sản phẩm chính.

- Bố trí và triển khai linh hoạt phương án sắp xếp lao động phù hợp với tình hình thực tế trong từng giai đoạn nhưng vẫn đảm bảo thu nhập cho người lao động theo các quy định của Nhà nước.

- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, các dự án đầu tư được triển khai đúng quy định, đạt tiến độ và đem lại hiệu quả.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy; quan tâm và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

### 5. Kết luận

Các hoạt động của Công ty trong năm 2020 cơ bản tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định liên quan; Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

### III. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Thực hiện giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

- Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty.

- Tăng cường kiểm soát các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty theo từng chuyên đề.

- Tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ trình độ cho các thành viên trong Ban Kiểm soát.

## PHẦN VI. BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG NĂM 2019

### I. Thông tin về đơn vị

#### 1. Sản phẩm chính

TT	Tên sản phẩm	ĐVT	Sản lượng
1	Thành phẩm thuốc lá tách cọng	Tấn TP	3.550
2	Thành phẩm sợi thuốc lá	Tấn TP	3.100

#### 2. Tình hình sử dụng năng lượng

TT	Loại nhiên liệu	ĐVT	Lượng sử dụng
1	Điện	Kw	2.311.848



2	Hơi	Kg	7.251.000
3	Nước	M3	23.107

## II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CHẤT THẢI

TT	Tên chất thải	ĐVT	Lượng phát sinh	Phương pháp/cách thức xử lý	Lượng tuân hoàn, tái sử dụng
1	<b>Nước thải</b>	<b>M3</b>	<b>18.486</b>	Thu gom bể lắng tập trung Công ty và chuyển hệ thống xử lý tập trung Khu công nghiệp	<b>2.311</b>
	Nước thải công nghiệp	M3	1.849		
	Nước thải sinh hoạt	M3	16.637		
2	<b>Chất thải rắn</b>	<b>Tấn</b>		Ký hợp đồng thuê đơn vị chức năng xử lý	
	Chất thải rắn công nghiệp	Tấn	427		
	Chất thải rắn sinh hoạt	M3	1.000		
3	<b>Chất thải nguy hại</b>	<b>Kg</b>	<b>312</b>	Ký hợp đồng thuê đơn vị chức năng xử lý	
4	<b>Khí thải</b>				

### 1. Tình hình xử lý nước thải

- Tình hình phát sinh, xử lý nước thải: Tổng lượng nước thải phát sinh năm 2020 là 18.486 m<sup>3</sup>, tỷ lệ được xử lý là 100%. Nước thải sau khi qua bể xử lý được chuyển vào đường dẫn hệ thống xử lý nước thải chung của Khu công nghiệp. Đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Nước thải của Công ty bao gồm 2 nguồn:

- + Nước ngưng nồi hơi cấp cho dây chuyền sản xuất được thu về bể thu nước ngưng và bơm lại nồi hơi tái sử dụng hoặc cung cấp một phần phục vụ cho nước sinh hoạt;
- + Nước thải do sinh hoạt được thu gom về hệ thống bể phốt ba ngăn tự hoại và được dẫn ra hệ thống đường thoát nước thải về bể lắng tập trung. Ở đây, nước thải sẽ qua bể xử lý trước khi chuyển vào hệ thống xử lý nước thải chung của Khu công nghiệp.

### 2. Tình hình xử lý khí thải

Khí thải phát sinh từ hoạt động lò hơi cấp cho hoạt động sản xuất của Công ty. Công ty Cổ phần Ngân Sơn thực hiện việc mua hơi của Công ty Kim Trường Phúc phục vụ cho hoạt động dây chuyền tách cọng và dầy chuyền chế biến sợi. Hiện nay, Công ty Kim Trường Phúc đang duy trì 02 lò hơi, công suất mỗi lò là 8 tấn/h và thường xuyên vận hành 01 lò phục vụ nhu cầu sản xuất cho Công ty, 01 lò dự phòng trong trường hợp bảo dưỡng, sửa chữa lò còn lại. Hệ thống lò hơi Công ty Kim Trường Phúc đầu tư là hệ thống lò đốt Biomas theo nguyên lý đốt tầng sôi, sử dụng nhiên liệu chủ yếu là mùn cưa và nhiên liệu có nguồn gốc thực vật.

Lượng phát thải bụi và khí thải là không đáng kể, được xử lý theo quy định Pháp luật về Bảo vệ môi trường theo ĐTM đã được phê duyệt.

- Bụi trong xưởng sản xuất, trước khi thải ra môi trường, được thu gom và xử lý qua cyclon;

- Dập bụi ướt cho khói đi qua bể chứa nước. Qua công đoạn này, khói thải ra ngoài không khí là khói trắng và các khí thải phát ra là không đáng kể.



### 3. Tình hình xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

#### 3.1. Tình hình xử lý chất thải rắn thông thường

Chất thải rắn thông thường phát sinh từ 02 nguồn:

- Chất thải sinh hoạt;

- Chất thải từ hoạt động sản xuất. Đây là nguồn phát sinh chất thải rắn thông thường chủ yếu của Công ty. Bao gồm: vụn, bụi, rác, tạp vật, phế phẩm cọng không thu hồi. Khoảng 15-20 ngày, đơn vị có chức năng tới vận chuyển và xử lý lượng chất thải rắn thông thường phát sinh.

- Lượng chất thải rắn thông thường đã vận chuyển và xử lý trong năm 2020 là 1.000M<sup>3</sup> và 427Tấn.

Công tác quản lý, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường: Công ty đang bố trí khu vực chứa và tập kết chất thải rắn thông thường tại khu vực lán có mái che, với diện tích khoảng 200m<sup>2</sup>. Ngoài ra, khu vực chưa có mái che có thể tập kết với diện tích khoảng 300m<sup>2</sup> để tập kết lượng rác thải phát sinh hàng ngày từ hoạt động sản xuất. Lượng rác thải phát sinh, sau khi được tập kết tại khu vực lán chứa rác, được đơn vị thu gom, vận chuyển đi xử lý.

#### 3.2. Tình hình xử lý chất thải nguy hại

TT	Loại chất thải nguy hại	Mã CTNH	Đơn vị	Lượng	Nguồn phát sinh
1	Bóng đèn huỳnh quang cháy	160106	kg	76	Bóng đèn hỏng qua quá trình sử dụng trong sản xuất và sinh hoạt
2	Giẻ lau dính dầu	180201	kg	118	Quá trình sửa chữa, bảo dưỡng máy móc.
3	Dầu thải	170203	Kg	118	Quá trình sửa chữa, bảo dưỡng máy móc.

Đơn vị vận chuyển và xử lý: Công ty Cổ phần Môi trường Thuận Thành.

Công tác quản lý, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại: Công ty có kho lưu giữ chất thải nguy hại. Các loại chất thải nguy hại khác nhau, được lưu giữ trong các thùng khác nhau và có gắn mã hiệu của từng loại, theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### III. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

TT	Lập ĐTM	Lập Kế hoạch BVMT	Lập Đề án BVMT	Áp dụng ISO 14001	Sự cố môi trường	Ghi chú
1	Đ	KTH	KTH	Đ	K	

#### 1. Tình hình thực hiện các Giấy phép môi trường

Năm 2008, Công ty Cổ phần Ngân Sơn thực hiện dự án đầu tư dây chuyền sơ chế tách cọng công suất (24.000 tấn/năm), đồng thời Công ty lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án: Đầu tư xây dựng đổi mới thiết bị - nâng cao năng lực chế biến nguyên liệu thuốc lá. Trên cơ sở này, Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh phê duyệt theo Quyết định số 102/QĐ-TNMT ngày 27 tháng 6 năm 2008.

Từ Quý IV/2016, Công ty bắt đầu triển khai thực hiện dự án đầu tư phân xưởng sản xuất sợi thuốc lá theo Nghị quyết số 404/NQ-TLVN ngày 5/10/2016 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam. Đồng thời, Công ty đã tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cũng như kế hoạch bảo vệ môi trường cho dự án này.

Ngày 24/5/2017, Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Bắc Ninh đã có Quyết định số 239/QĐ-STNMT về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với Dự án



đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá, chế biến sợi thuốc lá và chiết suất cao Nicotine.

Ngày 17/12/2017, Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Bắc Ninh đã có Văn bản số 2140/STNMT-CCMT về việc điều chỉnh nội dung báo cáo ĐTM cho Công ty Cổ phần Ngân Sơn.

## **2. Tình hình giám sát, quan trắc môi trường**

Thực hiện giám sát, quan trắc môi trường theo quy định về Luật bảo vệ môi trường. Trong năm 2020, Công ty Cổ phần Ngân Sơn đã thực hiện quan trắc môi trường theo nội dung yêu cầu trong ĐTM đã được phê duyệt, cụ thể:

- Lần thứ nhất: tháng 3/2020;
- Lần thứ hai: tháng 6/2020;
- Lần thứ ba: tháng 9/2020;
- Lần thứ tư: tháng 12/2020.

Kết quả: Các chỉ tiêu thuộc diện phải quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## **3. Tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường**

Công ty nhận thức được rằng, công tác bảo vệ môi trường là rất quan trọng. Vì vậy, Công ty luôn tuân thủ tốt các biện pháp về bảo vệ môi trường. Trong năm 2020 hoạt động toàn Công ty không có trường hợp hoặc vụ việc vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

## **4. Tình hình xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý môi trường**

Năm 2020, Công ty tiếp tục duy trì và áp dụng hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015. Tháng 12/2020, Công ty phối hợp cùng Công ty Cổ phần QAC Việt Nam tổ chức đánh giá giá giám sát và tiếp tục được Tổ chức chứng nhận QAC đánh giá và xác nhận tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Đồng thời đã được Công ty Cổ phần QAC Việt Nam cấp lại chứng nhận chuyển đổi phiên bản ISO 14001:2015 số chứng nhận EMS-2016.0147 phát hành lần 2 ngày 10/6/2019 có hiệu lực đến ngày 10/12/2022.

## **5. Tình hình xử lý triệt để ô nhiễm môi trường nghiêm trọng**

Không có

## **6. Tình hình giám sát, đào tạo, nâng cao năng lực cho các đơn vị trực thuộc/ cụm, khu vực sản xuất.**

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường.
- Tháng 12/2020, Công ty cử 02 cán bộ tham gia lớp tập huấn về pháp luật Bảo vệ môi trường do Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường- Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Ban quản lý KCN Tiên Sơn tổ chức tại KCN Tiên Sơn.

## **PHẦN VII. CHƯƠNG TRÌNH TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NĂM 2020**

Trong nhiều năm qua, Công ty Cổ phần Ngân Sơn luôn duy trì thực hiện và không ngừng cải tiến để hoạt động sản xuất nguyên liệu thuốc lá đi theo hướng “Sản xuất bền vững”, nêu cao ý thức và vai trò thực hiện Trách nhiệm Xã hội của doanh nghiệp để phát triển bền vững Công ty. Điều này khẳng định thông qua thực hiện Chương trình Sản xuất thuốc lá bền vững (STP) và các Cam kết Bảo vệ môi trường; Đóng góp cho cộng đồng xã hội; Quan hệ hài hòa với người lao động,... thực hiện công tác an sinh xã hội, nâng cao đời sống việc làm cho người lao động tại các vùng nguyên liệu Công ty đầu tư, quản lý.

Công ty xây dựng chiến lược phát triển bền vững, làm tốt trách nhiệm xã hội uy tín, thương hiệu ngày càng được nâng cao.

Trong năm 2020, Công ty Cổ phần Ngân Sơn ngoài việc tập trung nguồn lực để phát triển bền vững vùng nguyên liệu chuyên canh trồng cây thuốc lá còn luôn quan tâm đến công tác an sinh, đời sống việc làm của người lao động tại các vùng nguyên liệu. Công ty ban hành nhiều chính sách phù hợp với các vùng nguyên liệu Công ty đầu tư quản lý. Giá trị đầu tư ứng trước vật tư nông nghiệp cho hoạt động sản xuất nông nghiệp trên **13 tỷ đồng**. Những chính sách phù hợp đã đem lại hiệu quả to lớn cho hoạt động sản xuất kinh



doanh của Công ty đi cùng như lợi ích của người nông dân trồng cây thuốc lá, tạo công ăn việc làm cho một số đông lực lượng lao động nông nghiệp tại địa phương, góp phần vào công tác an sinh xã hội của địa phương vùng trồng.

Công ty thực hiện Trách nhiệm Xã hội của doanh nghiệp thông qua thực hiện “Chương trình sản xuất thuốc lá bền vững (STP)” với các yêu cầu như: Người nông dân cam kết thực hiện sản xuất thuốc lá tuân thủ Luật lao động như lao động chưa thành niên, lao động cưỡng bức, ... đối xử công bằng, không có các hành vi xúc phạm, đe dọa thể chất, tinh thần người lao động. Không để phụ nữ mang thai, cho con bú thực hiện những việc nguy hiểm như: làm việc với xe tải, thiết bị máy móc đang chuyển động, sử dụng dụng cụ sắc nhọn, tiếp xúc với lá thuốc xanh, tiếp xúc hoặc phun thuốc bảo vệ thực vật, bón phân, mang vác vật nặng, làm việc trong môi trường nhiệt độ cao ... Tuân thủ và áp dụng các Biện pháp sản xuất thuốc lá tốt nhất do Công ty thông báo, khuyến cáo, tập huấn. Sử dụng nguồn nước. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của Nhà nước và khuyến cáo của Công ty. Trang bị, sử dụng đầy đủ Bảo hộ lao động. Công ty khuyến cáo sử dụng phế phẩm nông nghiệp làm chất đốt trong quá trình sấy thuốc lá. Chuyển giao tiến bộ KHKT (Thực hiện công tác tập huấn, chuyển giao kỹ thuật trồng thuốc lá cho người nông dân).

Hướng dẫn nông dân chuyển đổi lò sấy truyền thống sang Lò sấy theo nguyên lý thoát ẩm qua đường ống khói (371 lò) nhằm tiết kiệm nhiên liệu sấy, giảm tác động ảnh hưởng đến môi trường và con người; tăng hiệu quả thu nhập cho nông dân, ổn định vùng nguyên liệu.

Năm 2020, Công ty đã hỗ trợ các vùng nguyên liệu bị thiên tai (mưa đá, ngập úng) trên **544 triệu đồng** góp phần hỗ trợ nông dân, chia sẻ rủi ro tại các vùng nguyên liệu Công ty quản lý, đầu tư. Các hoạt động của Công ty luôn được chính quyền các địa phương và nông dân vùng trồng ghi nhận, đánh giá cao.

Ngoài hoạt động sản xuất nông nghiệp triển khai tại các địa phương miền núi phía Bắc, Công ty còn có hệ thống dây chuyền chế biến tách mảnh thuốc lá, dây chuyền chế biến sợi thuốc lá đã giải quyết vấn đề lao động cho hàng trăm lao động tại địa bàn. Có thể nói, Công ty có sản xuất khá khép kín: Sản xuất nguyên liệu trồng cây thuốc lá – dây chuyền tách mảnh – dây chuyền sản xuất sợi thuốc lá. Sản phẩm tạo ra từ hoạt động sản xuất nông nghiệp là đầu vào cho hoạt động sản xuất công nghiệp kết hợp với kinh doanh thương mại góp phần tạo sự tin tưởng với người lao động, nông dân và chính quyền địa phương vùng trồng.

Để nâng cao hơn nữa Chương trình STP và việc thực hiện trách nhiệm xã hội cho năm 2021 và các năm tiếp theo, Công ty tiếp tục đẩy mạnh thực hiện:

- Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về trách nhiệm xã hội của Công ty mà đứng đầu là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong việc phát triển sản xuất gắn liền với bảo vệ môi trường (duy trì thực hiện và cải tiến ISO 9001:2015 và 14001:2015).

- Các Cam kết hoạt động và thực hiện đúng các cam kết đó.

## **PHẦN VIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **I. CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT**

Theo phụ lục đính kèm với báo cáo.

### **II. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt. Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà 167, Phố Bùi Thị Xuân, Hà Nội



**\*Ý kiến của Kiểm toán viên:**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- Sở GDCKHN;
- TV HĐQT;
- TV BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT, TBCK;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Nam Giang**





**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Đính kèm với Báo cáo số 50/BC-NST ngày 15 tháng 04 năm 2021 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn)

**MÃ SỐ B01 - DN**

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>227.951.522.765</b>	<b>395.525.062.541</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>7.620.422.959</b>	<b>2.309.935.539</b>
1. Tiền	111		7.620.422.959	2.309.935.539
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>131.470.268.397</b>	<b>246.083.875.487</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	13.166.869.549	239.422.182.014
2. Trả trước cho người bán	132		453.852.479	5.706.870.238
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	117.849.546.369	954.823.235
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>70.803.840.676</b>	<b>130.074.646.435</b>
1. Hàng tồn kho	141		70.803.840.676	130.074.646.435
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>18.056.990.733</b>	<b>17.056.605.080</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	372.509.322	2.164.659.301
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		17.547.603.233	14.891.945.779
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	136.878.178	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>127.457.783.087</b>	<b>139.946.054.366</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>96.952.946.312</b>	<b>99.797.847.651</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	96.309.349.689	99.132.110.392
- Nguyên giá	222		308.238.923.906	287.171.399.456
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(211.929.574.217)	(188.039.289.064)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	643.596.623	665.737.259
- Nguyên giá	228		1.104.178.500	1.104.178.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(460.581.877)	(438.441.241)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>12</b>	<b>789.709.969</b>	<b>4.676.083.832</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		789.709.969	4.676.083.832
<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>13</b>	<b>5.400.000.000</b>	<b>6.750.000.000</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		6.750.000.000	6.750.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.350.000.000)	-
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>24.315.126.806</b>	<b>28.722.122.883</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	24.315.126.806	28.722.122.883
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>355.409.305.852</b>	<b>535.471.116.907</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Đính kèm với Báo cáo số 250/BC-NST ngày 15 tháng 04 năm 2021 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn)

**MẪU SỐ B01 - DN**

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>186.572.467.820</b>	<b>355.006.384.307</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>165.577.890.717</b>	<b>328.943.743.109</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	125.433.954.916	13.805.494.764
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	3.358.365.795	13.279.559.626
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	592.237.921	2.696.950.685
4. Phải trả người lao động	314		12.733.614.699	17.846.010.121
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	2.776.387.492	9.526.518.994
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	7.265.799.170	16.605.337.636
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	10.702.907.098	252.830.227.387
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	416.022.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.714.623.626	1.937.621.896
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>20.994.577.103</b>	<b>26.062.641.198</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	20.994.577.103	26.062.641.198
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>168.836.838.032</b>	<b>180.464.732.600</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>168.836.838.032</b>	<b>180.464.732.600</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		112.020.030.000	112.020.030.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		16.351.574.000	16.351.574.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		35.005.319.498	33.546.853.039
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		3.961.610.970	3.961.610.970
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.498.303.564	14.584.664.591
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		609.565.432	(175.584.087)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		888.738.132	14.760.248.678
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>430</b>		<b>355.409.305.852</b>	<b>535.471.116.907</b>





## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

(Đính kèm với Báo cáo số 250/BC-NST ngày 15 tháng 04 năm 2021 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn)

MẪU SỐ B02 - DN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Thuyết minh	
			Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	640.591.215.031	1.015.623.037.282
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		640.591.215.031	1.015.623.037.282
4. Giá vốn hàng bán	11	23	566.929.133.670	874.223.403.227
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		73.662.081.361	141.399.634.055
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	3.693.910.822	2.070.171.665
7. Chi phí tài chính	22	25	16.160.885.293	19.272.466.813
Trong đó: Chi phí lãi vay		23	14.054.075.381	19.134.211.287
8. Chi phí bán hàng	24	26	15.776.318.004	33.008.774.438
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	27	44.258.474.440	72.885.672.803
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.160.314.446	18.302.891.666
11. Thu nhập khác	31	29	116.210.508	354.958.780
12. Chi phí khác	32	29	51.863.891	108.014.599
13. Lợi nhuận khác	40	29	64.346.617	246.944.181
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.224.661.063	18.549.835.847
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	335.922.931	3.789.587.169
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		888.738.132	14.760.248.678
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	79	1.318



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ NĂM 2020**  
(Đính kèm với Báo cáo số 250/BC-NST ngày 15 tháng 04 năm 2020 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn)



MẪU SỐ B03 - DN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2020	Năm 2019
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.224.661.063	18.549.835.847
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	24.741.738.323	25.611.578.946
- Các khoản dự phòng	03	1.766.022.000	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	712.490.735	(144.606.790)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(21.217.635)	(202.673.382)
- Chi phí lãi vay	06	14.054.075.381	19.134.211.287
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	42.477.769.867	62.948.345.908
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	106.734.662.910	(157.127.472.961)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	59.270.805.759	25.087.142.741
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	100.485.094.801	7.570.758.992
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	6.199.146.056	(3.516.399.738)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(21.555.767.656)	(17.031.623.463)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.637.295.173)	(4.204.875.663)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	10.000.000	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(1.418.469.270)	(2.056.517.256)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>289.565.947.294</b>	<b>(88.330.641.440)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(18.201.892.945)	(28.703.042.590)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	64.292.273	262.618.182
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8.696.183	43.427.796
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>(18.128.904.489)</b>	<b>(28.396.996.612)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	468.236.697.158	763.170.109.441
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(715.391.331.542)	(642.973.948.068)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(18.973.441.840)	(4.088.535.375)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	<b>(266.128.076.224)</b>	<b>116.107.625.998</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	50	<b>5.308.966.581</b>	<b>(620.012.054)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60	<b>2.309.935.539</b>	<b>2.928.878.802</b>
Ảnh hưởng của thay đổi TGHĐ quy đổi ngoại tệ	61	1.520.839	1.068.791
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	70	<b>7.620.422.959</b>	<b>2.309.935.539</b>